

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP
VIETNAM STEEL CORPORATION



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2018
(Từ 01/01/2018 đến 31/12/2018)

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

Trụ sở chính: 91 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 84. 24. 3856 1767

Fax: 84. 24. 3856 1815

Website: www.vnsteel.vn

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP**
- Tên tiếng Anh: **VIET NAM STEEL CORPORATION**
- Tên viết tắt: **VNSTEEL.CORP**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100047
- Vốn điều lệ: 6.780.000.000.000 đồng (*Sáu nghìn bảy trăm tám mươi tỷ đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 6.780.000.000.000 đồng (*Sáu nghìn bảy trăm tám mươi tỷ đồng*)
- Địa chỉ: 91 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại: 84. 4. 3856 1767
- Số fax: 84. 4. 3856 1815
- Website: www.vnsteel.vn
- Mã cổ phiếu: TVN

Quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thành lập

Tổng công ty được hình thành qua các thời kỳ, gắn liền với sự phát triển của đất nước nói chung và ngành công nghiệp luyện kim nói riêng. Đó là sự kết hợp, sáp nhập, hợp nhất nhiều doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị trong ngành sản xuất thép và kinh doanh kim khí của Nhà nước trong những thập kỷ qua.

Thực hiện Quyết định số 91/TTg ngày 07 tháng 3 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm thành lập Tập đoàn kinh doanh ở một số Bộ quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật (gọi tắt là Tổng công ty 91), ngày 29 tháng 4 năm 1995, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 255/TTg thành lập Tổng công ty Thép Việt Nam trên cơ sở hợp nhất Tổng công ty Thép Việt Nam thuộc Bộ Công nghiệp nặng và Tổng công ty Kim khí thuộc Bộ Vật tư.

Nhiệm vụ chính của Tổng công ty là xây dựng và phát triển mô hình kinh doanh đa ngành với hoạt động cốt lõi là sản xuất và kinh doanh sản

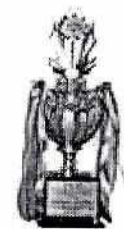
phẩm thép. Hoạt động kinh doanh chính của Tổng công ty bao gồm nhưng không hạn chế khai thác quặng sắt, than mỡ, nguyên liệu trợ dung; sản xuất gang, thép và các kim loại, sản phẩm thép; xuất nhập khẩu thép, vật tư thiết bị và trang thiết bị luyện kim, chuyển giao công nghệ và hỗ trợ kỹ thuật; thiết kế, chế tạo, thi công xây lắp trang thiết bị công trình luyện kim và xây dựng dân dụng; kinh doanh khách sạn, nhà hàng và vật tư tổng hợp; đào tạo nghề, nghiên cứu khoa học công nghệ; đầu tư, liên doanh, liên kết kinh tế và hợp tác lao động với nước ngoài.

1.2. Cổ phần hóa

Ngày 31/12/2009, Văn Phòng Chính phủ đã ban hành công văn số 373/TB-VPCP về việc thông báo kết luận của Thủ tướng: “Đồng ý cổ phần hóa Công ty mẹ của Tổng công ty Thép Việt Nam, Nhà nước nắm giữ trên 65% vốn Điều lệ”.

Căn cứ nội dung nêu trên, ngày 15/01/2010 Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 0256/QĐ-BCT về việc cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam. Sau khi có Quyết định cổ phần hóa, Ban Chỉ đạo và Lãnh đạo Tổng công ty Thép Việt Nam đã khẩn trương thực hiện việc xác định giá trị doanh nghiệp và xây dựng phương án cổ phần hóa theo lộ trình đã đề ra.

Ngày 18/4/2011, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 552/QĐ-TTg về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam. Thực hiện Quyết định nêu trên, Tổng công ty Thép Việt Nam đã tiến hành bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng và tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu để chuyển thành Tổng công ty cổ phần. Kể từ ngày 29/9/2011, Tổng công ty Thép Việt Nam đã chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100047 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

CÁC THÀNH TÍCH TIÊU BIỂU CỦA VNSTEEL**Huân chương
Độc lập Hàng Nhất****Huân chương
Độc lập Hàng Nhì****Huân chương
Độc lập Hàng Ba****Anh hùng
LLVT Nhân dân****Giải
Quả Cầu Vàng****Hàng Việt Nam
chất lượng cao****Cúp
Ngôi sao chất lượng****Cúp
Sen vàng****Cúp vàng thương hiệu ngành
xây dựng Việt Nam*****1.3. Các dấu mốc lịch sử***

29/4/1995: Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 255/TTg thành lập Tổng công ty Thép Việt Nam trên cơ sở hợp nhất và sáp nhập nhiều doanh nghiệp, đơn vị trong ngành sản xuất thép, trong đó có Tổng công ty Thép Việt Nam thuộc Bộ Công nghiệp và Tổng công ty Kim khí thuộc Bộ Thương Mại.

23/11/2006: Thành lập Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam.

21/6/2007: Thủ tướng phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam.

01/7/2007: Chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam.

31/12/2009: Văn phòng Chính phủ ban hành Công văn số 373/TB-VPCP về việc thông báo kết luận của Thủ tướng: “Đồng ý cổ phần hóa Công ty mẹ của Tổng công ty Thép Việt Nam, Nhà nước nắm giữ trên 65% vốn điều lệ”.

15/01/2010: Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 0256/QĐ-BCT về việc cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam.

29/9/2011: Tổng công ty Thép Việt Nam chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1. Ngành nghề kinh doanh:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0100100047 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 05 tháng 02 năm 1996 (đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 04 tháng 01 năm 2017), Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP đăng ký các ngành nghề kinh doanh sau đây:

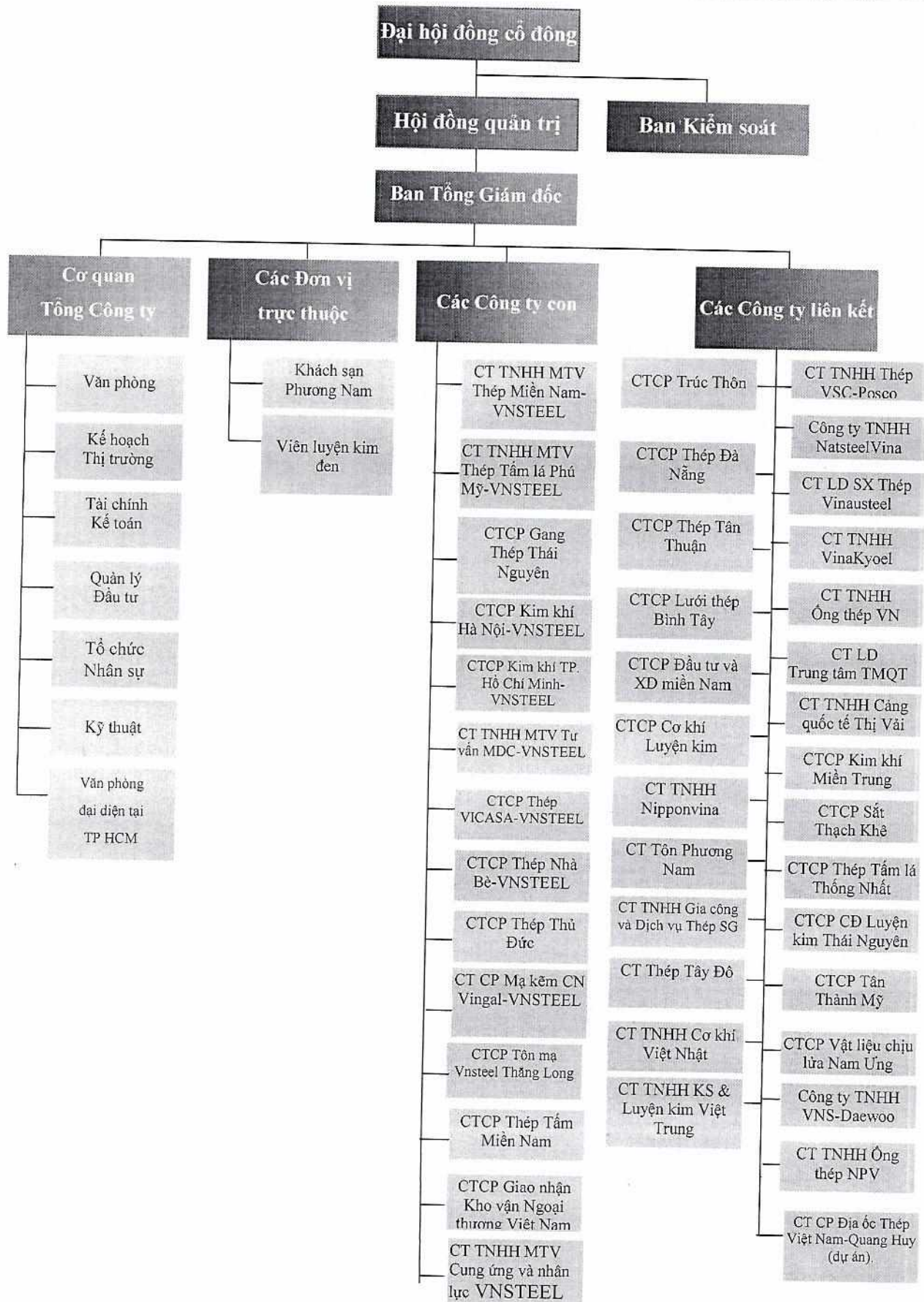
- Sản xuất sắt, thép, gang;
- Sản xuất sản phẩm chịu lửa;
- Quảng cáo;
- Giáo dục nghề nghiệp;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Điều hành tour du lịch;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
- Tái chế phế liệu;
- Khai thác quặng sắt;
- Khai thác than mỡ và các nguyên liệu phụ trợ dùng cho công nghiệp sản xuất thép;
- Bán buôn phế liệu kim loại, cao su, xăng, dầu, mỡ, ga và các loại vật tư phụ tùng, thiết bị phục vụ cho sản xuất thép, xây dựng, giao thông, cơ khí và các ngành công nghiệp khác;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;

- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao;
- Sản xuất hóa chất cơ bản;
- Đại lý du lịch;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động;
- Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);
- Hoạt động của các cơ sở thể thao;
- Xây dựng nhà các loại;
- Phá dỡ;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao;
- Đại lý;
- Hoạt động thể thao khác;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình công ích;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Rèn, dập, ép và cán kim loại, luyện bột kim loại;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Sản xuất máy luyện kim;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Dịch vụ logistic;
- Thiết kế, tư vấn thiết kế các công trình sản xuất thép, các công trình công nghiệp và dân dụng;
- Kinh doanh các nguyên nhiên liệu, nhiên liệu cán thép, phế liệu kim loại;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.

2.2. Địa bàn kinh doanh : Hà Nội và các tỉnh, thành phố trên toàn quốc

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1. Mô hình quản trị.



3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

Cơ cấu tổ chức của cơ quan Tổng công ty, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban điều hành (gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng) và các Ban nghiệp vụ, Văn phòng.

- Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2016-2020 là 05 thành viên. Tuy nhiên, đến thời điểm 31/12/2018 chỉ có 04 thành viên, gồm : Chủ tịch Hội đồng quản trị, 02 thành viên Hội đồng quản trị làm việc chuyên trách và 01 thành viên làm việc kiêm nhiệm (Tổng giám đốc).

- Ban kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2016-2020, gồm 05 thành viên. Tuy nhiên, đến thời điểm 31/12/2018 chỉ có 04 thành viên, gồm: Trưởng ban, 02 thành viên chuyên trách và 01 thành viên kiêm nhiệm.

- Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty có 04 thành viên, gồm Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc phụ trách các lĩnh vực theo sự phân công của Tổng Giám đốc.

- Bộ máy giúp việc, gồm 6 phòng/ban nghiệp vụ được tổ chức tại trụ sở chính (gồm Văn phòng và các Ban: Tài chính Kế toán, Tổ chức Nhân sự, Kế hoạch Thị trường, Quản lý Đầu tư, Kỹ thuật) và Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh.

3.3. Các công ty con, công ty liên kết:

I. CÁC CÔNG TY CON

1	Công ty TNHH Một thành viên Thép Miền Nam-VNSTEEL	Khu công nghiệp Phú Mỹ I, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất sắt, thép, gang. Chi tiết: Sản xuất thép và các loại sản phẩm thép - Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm thép - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán vật tư, nguyên liệu, phế liệu kim loại phục vụ cho sản xuất thép - Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Kinh doanh khí oxy phục vụ luyện thép và nạp chai thành phẩm; - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ xếp dỡ hàng hóa, dịch vụ kho bãi, ký gửi hàng hóa, khai thác cảng. 	1.000.000.000.000	100%
2	Công ty TNHH Một thành viên Thép Tấm lá Phú Mỹ-VNSTEEL	Khu Công nghiệp Phú Mỹ I, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất sắt, thép, gang. Chi tiết: Sản xuất thép và các loại sản phẩm thép - Bán buôn kim loại và quặng kim loại. 	800.000.000.000	100%

			<p>Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm thép</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu. <p>Chi tiết: Kinh doanh các nguyên liệu, vật tư phụ tùng thiết bị phục vụ sản xuất thép.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại lý, môi giới, đấu giá. <p>Chi tiết: Đại lý môi giới mua bán, ký gửi vật tư, hàng hóa.</p>		
3	Công ty CP Gang thép Thái Nguyên	Tổ 21, Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Sản xuất sắt, thép, gang; Khai thác quặng sắt; Đại lý, môi giới, đấu giá; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; ...	1.840.000.000.000	65%
4	Công ty cổ phần Kim Khí Hà Nội-VNSTEEL	20 đường Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội	Kinh doanh kim khí, nguyên vật liệu phục vụ ngành thép; kinh doanh máy móc, thiết bị phụ tùng, phương tiện vận tải, bốc xếp...	90.000.000.000	89,37%
5	Công ty CP Kim Khí TP Hồ Chí Minh-VNSTEEL	193 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	Mua bán kim khí (kim loại đen, kim loại màu); máy móc thiết bị; nông, lâm, hải sản; khoáng sản; sản phẩm kim loại; gỗ và sản phẩm về gỗ; sản xuất gia công sản phẩm kim khí, kinh doanh khách sạn; lữ hành; cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà ở	210.000.000.000	55,67%
6	Công ty CP Thép tấm Miền Nam	Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng tàu		66.587.824.448	64,58%
7	Công ty CP Tôn mạ VNSTEEL Thăng Long	Lô 14 Khu công nghiệp Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội	Sản xuất sắt, thép, gang; Sản xuất các cấu kiện kim loại; Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; Bán buôn kim loại và quặng kim loại;...	429.750.000.000	89,01%
8	Công ty CP Giao nhận kho vận Ngoại thương Việt Nam	Số 406 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh	Hoạt động hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Giao nhận vận tải hàng quá cảnh, hàng ngoại giao, hàng hội chợ triển lãm,...	255.000.000.000	95,37%
9	Công ty cổ phần Thép Nhà Bè-VNSTEEL	25 Nguyễn Văn Quý, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất thép; Mua bán các sản phẩm thép và nguyên liệu thép; Cán thép, các loại vật tư, phụ tùng, thiết bị phục vụ cho sản xuất thép; Kinh doanh khai thác cảng nội địa; Dịch vụ giao nhận hàng hóa;...	115.000.000.000	69,07%
10	Công ty cổ phần Thép VICASA-VNSTEEL	Đường số 9, Khu công nghiệp Biên hòa 1, P. An Bình, thành phố Biên hòa, tỉnh Đồng nai	Sản xuất sắt, thép, gang; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa, đường bộ; Tái chế phế liệu; Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;...	151.873.220.000	65,00%

11	Công ty cổ phần Thép Thủ Đức	Km 9, Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất, mua bán, xuất nhập khẩu thép và sản phẩm thép; nguyên nhiên liệu, thứ phế liệu kim loại cho sản xuất; Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng; Kinh doanh, khai thác cảng;...	122.253.930.000	65,00%
12	Công ty CP Mạ kẽm công nghiệp Vinal-VNSTEEL	Số 4, đường 2A, khu công nghiệp Biên Hòa II, Biên Hòa, Đồng Nai	Sản xuất các sản phẩm thép và thép mạ	93.251.550.000	51,00%
13	Công ty TNHH MTV Tư vấn MDC-VNSTEEL	Số 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Thẩm tra thiết kế kết cấu công trình giao thông cầu đường bộ; Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông cầu đường bộ...	5.000.000.000	100%
14	Công ty TNHH MTV Cung ứng và nhân lực VNSTEEL	63/42 Lạc Trung, Hà Nội	Ngành nghề kinh doanh của Công ty - Cung ứng và quản lý nguồn lao động - Kinh doanh dịch vụ du lịch - Đào tạo	6.800.000.000	100%

II. CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

1	Công ty CP Kim Khí Miền Trung	16 Thái Phiên, Quận Hải Châu - TP Đà Nẵng	Cung cấp thép xây dựng các loại cho các công trình. Kinh doanh, xuất nhập khẩu kim khí, vật tư thứ liệu, phế liệu kim loại, vật tư tổng hợp, vật liệu xây dựng; thép xây dựng dân dụng và công nghiệp. Đầu tư kinh doanh khách sạn, văn phòng cho thuê và chung cư cao tầng. Kinh doanh dịch vụ cho thuê kho bãi. Đại lý phân phối sản phẩm cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước.	98.465.620.000	38,30%
2	Công ty CP Trúc Thôn	Phường Cộng Hòa, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; Khai thác chế biến đất chịu lửa, đất sét trắng, quặng đồ lô mit; mua bán vật liệu chịu lửa, vật liệu xây dựng các loại;...	110.000.000.000	20,05%
3	Công ty CP CDLK Thái Nguyên	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	Sản xuất vật liệu xây dựng, sửa chữa xây lắp thiết bị cơ điện	28.000.000.000	21,53%
4	Công ty TNHH KS và LK Việt Trung	Khu công nghiệp Tầng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.	Khai thác mỏ và sản xuất sắt thép	101.256.146 USD	46,86%
5	Công ty CP Thép Đà Nẵng	Đường Tạ Quang Bửu, khu CN Liên Chiểu, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng	Sản xuất sắt thép gang; Xuất nhập khẩu các sản phẩm thép, vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu và trang thiết bị phục vụ sản xuất và kinh doanh thép; Đại lý, kinh doanh	216.000.000.000	31,16%

			mua bán vật tư, nguyên vật liệu;...		
6	Công ty TNHH Thép Vinakyoiei	Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Cán, kéo các SP bằng thép và kinh doanh các SP đó.	78.000.000 USD	40,00%
7	Công ty TNHH Thép VSC-POSCO	Km 9, phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Tp Hải Phòng	Cán, kéo các SP bằng thép và kinh doanh các SP đó.	16.836.000 USD	34,00%
8	Công ty TNHH Nasteelvina	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên	Cán, kéo các SP bằng thép; Sản xuất các cấu kiện kim loại; Rèn, dập, ép kim loại; Khoan, tiện, nghiền, mài, bào, đục, cưa, đánh bóng, hàn, nối... các phần của khung kim loại; Kinh doanh, xuất nhập khẩu các sản phẩm cơ kim khí.	17.170.928 USD	36,70%
9	Công ty LD sản xuất thép Vinausteel	Km 9, phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Tp Hải Phòng	Cán, kéo các SP bằng thép và kinh doanh các SP đó.	12.100.000 USD	30,00%
10	Công ty TNHH Ống thép Việt Nam	Km 9, phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Tp Hải Phòng	Sản xuất các loại ống thép; gia công những cấu kiện từ ống thép (đen và mạ kẽm); gia công mạ những cấu kiện, thiết bị bằng thép.	3.396.550 USD	50,00%
11	Công ty Liên doanh trung tâm TMQT	34 Lê Duẩn, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh	Cho thuê văn phòng, căn hộ và cửa hàng	23.353.977 USD	50,00%
12	Công ty TNHH Cảng quốc tế Thị Vải	Thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Xây dựng và kinh doanh một cảng biển tổng hợp phục vụ cho việc tiếp nhận, bốc dỡ tàu chở sắt thép và phục vụ cho tàu chở hàng bách hóa tổng hợp và hàng container	39.852.000 USD	10,10%
13	Công ty CP Thép Tấm lá Thống Nhất	Khu công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Sản xuất thép tấm lá cán nguội và các sản phẩm sau cán; xuất nhập khẩu máy móc thiết bị ngành thép.	200.000.000.000	31,25%
14	Công ty TNHH Nippovina	136A đường Bùi Văn Ba, P. Tân Thuận Đông, Q. 7, Tp Hồ Chí Minh	Sản xuất và lắp đặt các sản phẩm tôn và khung sườn nhà xưởng các loại.	27.394.801.163	50,00%
15	Công ty Tôn Phương Nam	Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Sản xuất tôn mạ màu, tôn mạ kẽm và tôn mạ nhôm kẽm.	29.670.222,12 USD	45,00%
16	Công ty Thép Tây Đô	Lô số 45, đường số 2, khu công nghiệp Trà Nóc 1, P. Trà Nóc, Q. Bình Thủy, Tp Cần Thơ	Sản xuất và gia công các SP thép XD; Kinh doanh các SP thép XD, phôi thép, các vật tư phục vụ cho SX thép.	3.630.000 USD	54,98%
17	Công ty TNHH Gia công và dịch vụ thép Sài Gòn	Khu công nghiệp Biên Hòa II, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	Gia công và cung cấp dịch vụ cắt tôn cuộn, thép tấm; sản xuất thép hình, thép ống, thép góc.	3.772.428 USD	40,17%

18	Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật	Km 9 Vật Cách, phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Tp Hải Phòng	SX các SP gang đúc và thép đúc; Thực hiện các dịch vụ KT và công nghệ trong SX cơ khí.	3.350.080 USD	28,00%
19	Công ty Vật liệu chịu lửa Nam Ứng	Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Sản xuất tấm lót nung và vật liệu chịu lửa	750.000 USD	68,00%
20	Công ty CP Lưới thép Bình Tây	117 Âu Cơ, P. Phú Trung, Q. Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh	SX, mua bán sắt thép, kim loại màu, vật liệu xây dựng (không SX tại trụ sở). Chế tạo, lắp đặt thiết bị sản xuất ngành công - nông - lâm - ngư nghiệp...	19.654.400.000	40,06%
21	Công ty CP Tân Thành Mỹ	Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	SX và mua bán các sản phẩm vôi, hợp kim sắt, đất đèn, hồ điện cực, que hàn,...	73.152.985.380	25,48%
22	Công ty CP Thép Tân Thuận	136A đường Bùi Văn Ba, P. Tân Thuận Đông, Q. 7, Tp Hồ Chí Minh	Sản xuất, gia công mua bán thép thanh, thép cuộn sử dụng trong xây dựng; oxy công nghiệp, y tế, quốc phòng; Mua bán máy móc thiết bị, vật tư, nguyên liệu ngành cơ khí và luyện kim;...	38.500.000.000	25,00%
23	Công ty CP Cơ khí Luyện Kim	Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 2, phường An Bình, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Chế tạo các sản phẩm cơ khí; Chế tạo, lắp ráp hoàn chỉnh máy móc thiết bị, cụm thiết bị; Đúc sắt thép; Đúc kim loại màu; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;...	26.000.000.000	45,00%
24	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Miền Nam	187 Gò Cẩm Đệm, Phường 10, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	Đầu tư xây dựng khu công nghiệp và khu dân cư; Khảo sát thiết kế quy hoạch; Thi công cầu đường; San lấp mặt bằng; Dịch vụ cho thuê kho bãi, nhà ở, văn phòng; Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô....	8.400.000.000	20,00%
25	Công ty CP Sắt Thạch Khê		Thăm dò, đầu tư, khai thác, làm giàu quặng sắt và các loại khoáng sản khác; Mua, bán quặng sắt và các sản phẩm từ quặng sắt và khoáng sản khác	2.400.000.000.000	15,21%
26	Công TNHH VNS - Daewoo	132 đường Độc Lập, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Hoạt động dịch vụ tư vấn quản lý; Nhập khẩu, phân phối hàng hóa có mã số HS, bao gồm: 2601, 2817, 8122.22, 2804, 2704,...	10.000.000 USD	40,00%
27	Công ty TNHH Ống Thép Nippon Steel & Sumikin VN	Đường D3 khu công nghiệp Phú Mỹ II, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	Sản xuất ống thép hàn xoắn	35.000.000 USD	3,66%
28	Công ty CP địa ốc Thép VN-Quang Huy	232/5 Cộng Hòa, phường 12, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	Kinh doanh bất động sản; Xây dựng nhà các loại, công trình dân dụng, công nghiệp; San lấp mặt bằng,...	22.288.524.904	27,00%

4. Định hướng phát triển

4.1. Mục tiêu chủ yếu:

+ Sản phẩm thép dài: củng cố vị trí dẫn đầu ở sản phẩm thép dài thông thường, đa dạng hóa sản phẩm thép chất lượng cao, thép đặc chủng cho các thị trường ngách và các sản phẩm sau cán, nắm bắt cơ hội tăng trưởng và xuất khẩu.

+ Sản phẩm thép dẹt: Duy trì và tối ưu hóa các sản phẩm hạ nguồn, định hướng vào gia công hạ nguồn. Xem xét khả năng đầu tư thượng nguồn vào giai đoạn sau 2020.

+ Xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu tập trung để thiết lập và củng cố hình ảnh VNSTEEL với tư cách là Công ty mẹ của hệ thống Tổng công ty (VNSTEEL GROUP), tiến tới xây dựng thương hiệu VNSTEEL trở thành thương hiệu quốc gia, góp phần nâng cao giá trị doanh nghiệp.

+ Phát triển hệ thống phân phối mạnh với độ bao phủ khắp trên phạm vi toàn quốc, từng bước vươn ra thị trường khu vực và thế giới.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Tiếp tục tái cơ cấu danh mục đầu tư và thiết lập bộ máy quản lý hiệu quả, đáp ứng các chuẩn mực hiện đại. Củng cố vị trí dẫn đầu trong sản xuất thép dài ở Việt Nam, đạt được vị thế một trong những nhà sản xuất có chi phí thấp nhất Việt Nam. Sắp xếp lại nhóm thép dẹt ở mức độ hợp lý và bảo đảm hiệu quả. Gia tăng sở hữu nguồn nguyên liệu quặng sắt; nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới mang tính đột phá để tạo lợi thế cạnh tranh.

+ Gia tăng giá trị công ty. Đạt được sự tích hợp quy mô và năng lực cạnh tranh quốc tế trên cơ sở đạt được lợi thế từ việc tích hợp nguyên liệu thô và công nghệ tiên tiến.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty: Nghiên cứu áp dụng các công nghệ mới để tạo ra đột phá về hiệu quả vận hành và lợi thế cạnh tranh. Đầu tư nguồn lực thích đáng để áp dụng công nghệ sử dụng tiết kiệm năng lượng và hiệu quả, giảm thiểu phát thải và thân thiện môi trường.

5. Các rủi ro (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường): Công tác quản trị, điều hành, quy trình ra quyết định và quyền hạn ra quyết định đã đáp ứng kịp thời, tuy nhiên quá trình triển khai còn mất nhiều thời gian và kéo dài do phải tuân thủ đầy đủ các quy trình, quy định của nhà nước nên dễ gây mất cơ hội cho Công ty; nguồn nhân lực và quản lý nhân

tài đã có cải thiện nhưng vẫn chưa đáp ứng được tình hình mới; môi trường làm việc và môi trường kinh doanh đã được chú trọng, nhưng vẫn chưa đạt kết quả cao.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

- Chỉ tiêu Báo cáo tài chính Công ty mẹ:

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 2.097,97 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế: 327,18 tỷ đồng

- Chỉ tiêu Báo cáo tài chính hợp nhất:

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 24.667 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế: 566,46 tỷ đồng.

1.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018		Tỷ lệ SS (%)	
			KH	TH 2018	So KH	So cùng kỳ
I. Sản xuất						
1. SX phôi thép	tấn	2.323.055	2.485.000	2.648.871	107%	14%
2. SX thép thành phẩm	tấn	4.101.264	4.049.000	4.027.813	99%	-2%
II. Tổng TT khối sản xuất	tấn					
1. Phôi thép bán ngoài	tấn	746.740	790.000	763.440	97%	2%
2. TT thép thành phẩm	tấn	4.088.615	4.071.000	3.996.838	98%	-2%
- Thép cán dài	tấn	3.147.160	3.270.000	3.286.795	101%	4%
- Thép cán nguội	tấn	602.058	470.000	395.785	84%	-34%
- Tôn mạ	tấn	302.543	292.000	282.525	97%	-7%
- Ống thép	tấn	36.854	39.000	31.733	81%	-14%

Năm 2018, chỉ có các đơn vị thép cán dài hoàn thành kế hoạch năm và có tăng trưởng, các đơn vị khác do thị trường khó khăn nên chưa hoàn thành kế hoạch sản lượng đề ra. Riêng khối thép dẹt sản lượng thấp, không đạt kế hoạch năm và giảm so cùng kỳ.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Ban điều hành:

- Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Tổng Giám đốc điều hành hoạt động hàng ngày của Tổng công ty, là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

- Các Phó Tổng Giám đốc có trách nhiệm chủ động giải quyết các công việc được Tổng giám đốc phân công và phối hợp thực hiện các công việc có liên quan; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Thành viên Ban điều hành:

- Ông Nguyễn Đình Phúc - Tổng Giám đốc.
- Ông Trịnh Khôi Nguyên - Phó Tổng giám đốc.
- Ông Đinh Quốc Thái - Phó Tổng Giám đốc.
- Ông Phạm Công Thảo - Phó Tổng Giám đốc.

2.1.1. Ông Nguyễn Đình Phúc - Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 04/9/1969
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chuyên ngành Luyện Kim

Kinh nghiệm công tác:

- Từ T5/1993 - T3/1994: Kỹ sư tập sự tại Phân xưởng Luyện - Nhà máy Thép Nhà Bè.

- Từ T4/1994 - T7/1996: Kỹ thuật viên tại Phân xưởng Luyện - Nhà máy Thép Nhà Bè.

- Từ T8/1996 - T4/1997: Trưởng ca sản xuất tại Phân xưởng Luyện - Nhà máy Thép Nhà Bè.

- Từ T5/1997 - T3/1998: Kỹ thuật viên tại Phân xưởng Luyện - Nhà máy Thép Nhà Bè.

- Từ T4/1998 - T4/1999: Phó Quản đốc tại Phân xưởng Luyện - Nhà máy Thép Nhà Bè.

- Từ T5/1999 - T01/2001: Quản đốc tại Phân xưởng Luyện - Nhà máy Thép Nhà Bè.

- Từ T02/2001 - T5/2002: Phó Trưởng Phòng Kỹ thuật Cơ điện - Công ty Thép Miền Nam (Tổng công ty Thép Việt Nam).

- Từ T6/2002 - T10/2004: Phó Giám Đốc Ban Quản lý Dự án Nhà máy Thép Phú Mỹ - Công ty Thép Miền Nam.

- Từ T10/2004 - T6/2007: Phó Giám đốc Nhà máy Thép Phú Mỹ - Công ty Thép Miền Nam.

- Từ T7/2007 - T9/2011: Phó Giám đốc Công ty Thép Miền Nam, Tổng công ty Thép Việt Nam.

- Từ T9/2011 - T10/2013: Phó Giám đốc Công ty Thép Miền Nam - Chi nhánh Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP.

- Từ T10/2013 - T8/2014: Tổng Giám Đốc kiêm Bí thư chi bộ Công ty cổ phần Sản xuất sản phẩm mạ công nghiệp Vingal.

- Từ T9/2014 - T12/2014: Giám Đốc kiêm Bí thư Đảng bộ Công ty Thép Miền Nam - Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.

- Từ T01/2015 - 15/01/2017: Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám Đốc kiêm Bí thư Đảng bộ Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam-VNSTEEL.

- Từ 15/10/2016 - 31/12/2016: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP, Bí thư Đảng ủy, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL.

- Từ 01/01/2017 - nay: Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP.

- Từ T4/2017 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP.

- Từ 9/2015: Ủy viên BTV Đảng ủy Tổng công ty khóa II.

- Từ 20/4/2018: Phó Bí thư Đảng ủy Tổng công ty.

Chức danh kiêm nhiệm:

- 01/5/2018: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:

- Tỷ lệ cổ phần đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước: 159.211.009 cổ phần (tương ứng 23,49% vốn điều lệ).

- Tỷ lệ cổ phần do cá nhân sở hữu: 3.700 cổ phần.

2.1.2. Ông Đinh Quốc Thái - Phó Tổng Giám đốc

- Sinh năm: 29/4/1963.

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kỹ thuật Gia công vật liệu.

Kinh nghiệm công tác:

- Từ T12/1984 - T10/1985: Công nhân phân xưởng Cán thép, Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng, Công ty Gang Thép Thái Nguyên.

- Từ T10/1985 - T12/1991: Kỹ sư Nhà máy Luyện Cán thép Gia Sàng, Phó Bí thư Đoàn Nhà máy.

- Từ T4/1989 - T11/1989: Thực tập sinh tại Krivorozhstal, Ucraina (Liên Xô cũ).
 - Từ T01/1992 - T8/1994: Kỹ sư Phòng Kỹ thuật, Công ty Gang thép Thái Nguyên.
 - Từ T8/1994 - T01/1996: Phó Tổng Giám đốc, Công ty liên doanh sản xuất Thép Vinausteel.
 - Từ T01/1996 - T4/2000: Phó Tổng Giám đốc, Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Hội liên hiệp Thanh niên Công ty liên doanh sản xuất Thép Vinausteel.
 - Từ T4/2000 - T3/2005: Phó Tổng Giám đốc, Bí thư Chi bộ Công ty liên doanh sản xuất Thép Vinausteel, Phó Chủ tịch Hội Doanh nghiệp trẻ Thành phố Hải Phòng (2000 - 2003).
 - Từ T4/2005 - T02/2006: Phó Trưởng phòng Đầu tư phát triển Tổng công ty Thép Việt Nam.
 - Từ T3/2006 - T6/2008: Phó Chánh Văn phòng, Trợ lý Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam.
 - Từ T7/2008 - T8/2010: Chánh Văn phòng Tổng công ty, Bí thư Chi bộ Văn phòng (từ 10/2008).
 - Từ T9/2010 - T9/2011: Trưởng phòng Kỹ thuật An toàn lao động Tổng công ty Thép Việt Nam.
 - Từ T10/2011 - T12/2013: Bí thư Chi bộ, Trưởng phòng Tổ chức lao động/Trưởng ban Nhân sự Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP (Trưởng ban Nhân sự từ 11/2012).
 - Từ 01/01/2014 - 31/12/2015: Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên.
 - Từ 01/01/2016 - 15/4/2018: Trưởng ban Quản lý Đầu tư Tổng công ty; Bí thư Chi bộ ban Quản lý Đầu tư.
 - Từ 15/4/2018 - nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty.
- * Các chức danh kiêm nhiệm hiện tại:
- Từ T01/2016 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên (4/2018: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị).
 - Từ T12/2016 - nay: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH VSC - POSCO.
 - Từ T01/2018 - nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:

- Tỷ lệ cổ phần do cá nhân sở hữu: 11.500 cổ phần

2.1.3. Ông Trịnh Khôi Nguyên - Phó Tổng Giám đốc

- Sinh năm: 03/10/1963

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện khí hoá xí nghiệp công nghiệp, Kỹ sư quản trị doanh nghiệp.

Kinh nghiệm công tác:

- Từ T6/1985 - T3/1992: Nhà máy chế tạo máy công cụ số 1 (nay là công ty cơ khí Hà Nội): Kỹ sư điện tại các phòng Chuẩn bị sản xuất, phòng Năng lượng, phòng Thiết kế, phòng Cơ điện.

- Từ T3/1992 - T12/2001: Chuyên viên phòng Kế hoạch Đầu tư, Tổng công ty Thép Việt Nam.

- Từ T01/2002 - T5/2007: Phó Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư (sau là phòng Đầu tư phát triển) Tổng công ty.

- Từ T6/2007 - T9/2011: Trưởng phòng Đầu tư phát triển Tổng công ty.

- Từ T10/2011 - T10/2012: Trưởng phòng Đầu tư phát triển Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.

- Từ 11/2012-31/12/2015: Trưởng ban Đầu tư và Chiến lược phát triển (nay là Ban Quản lý Đầu tư) Tổng công ty

- Từ 5/2004 - 31/12/2015: Bí thư Chi bộ phòng Đầu tư phát triển (nay là Chi bộ Ban Quản lý Đầu tư).

- Từ 8/2015: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ Tổng công ty khoá II.

- Từ 01/01/2016 - nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty.

Các vị trí kiêm nhiệm:

- Từ 01/01/2013 - nay: Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Ông Thép Việt Nam.

- Từ 01/4/2015 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty TNHH Khoáng sản và LK Việt Trung (từ 15/3/3/2016: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty).

- Từ 15/7/2010 - nay: Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Thép Vinakyoel.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:

- Tỷ lệ cổ phần do cá nhân sở hữu: 6.500 cổ phần

2.1.4. Ông Phạm Công Thảo - Phó Tổng Giám đốc

- Sinh năm: 04/12/1977.

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh doanh quốc tế.

Kinh nghiệm công tác:

- Từ T3/2000 - T7/2007: Chuyên viên Phòng Kế hoạch Kinh doanh Tổng công ty.

- Từ T7/2007 - T5/2010: Phó trưởng phòng Kế Hoạch và Hợp tác Quốc tế Tổng công ty.

(Từ T5/2010 - T12/2011: Đi học Thạc sĩ tại Đại học Queensland - Úc.

- Từ T01/2012 - T3/2012: Phó Trưởng phòng Kế hoạch và Hợp tác quốc tế Tổng công ty.

- Từ T4/2012 - T9/2013: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Trúc Thôn.

- Từ T9/2013 - T12/2013: Phó Trưởng Ban Vật tư Xuất nhập khẩu Tổng công ty.

- Từ T01/2014 - T3/2014: Quyền Trưởng Ban Kế hoạch và Kiểm soát nội bộ Tổng công ty.

- Từ T4/2014 - T6/2014: Trưởng Ban Kế hoạch và Kiểm soát nội bộ Tổng công ty.

- Từ T01/7/2014 - T8/2016: Trưởng Ban Kế hoạch Thị trường Tổng công ty.

- Từ T8/2016 - T15/4/2018: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Liên doanh sản xuất Thép Vinausteel.

- Từ T15/4/2018 - nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty.

* Chức danh kiêm nhiệm:

- Từ 5/2018 - nay: Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam-VNSTEEL.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:

- Tỷ lệ cổ phần do cá nhân sở hữu: 1.000 cổ phần

2.1.5. Kế toán trưởng

- Họ và tên: Vũ Duy Huỳnh - Kế toán trưởng.

- Ngày sinh: 07/07/1976.

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

Kinh nghiệm công tác:

- Từ T10/1998 - T8/1999: Chuyên viên kế toán - Công ty sản xuất vật liệu xây dựng giao thông 2.

- Từ T9/1999 - T12/2003: Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán - Công ty Kinh doanh thép và vật tư Hà Nội.

- Từ T01/2004 - T12/2005: Chuyên viên phòng Tài chính Kế toán - Công ty Kim khí Hà Nội

- Từ T01/2006 - T11/2006: Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán - Công ty CP Kim khí Hà Nội

- Từ T12/2006 - T9/2008: Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán Tổng công ty.

- Từ T10/2008 - 30/6/2014: Phó Trưởng Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty.

- Từ T01/7/2014 - 30/6/2015: Phó Trưởng ban Tài chính Kế toán - Tổng công ty.

- Từ 01/7/2015 - 30/9/2015: Trưởng ban Tài chính Kế toán - Tổng công ty.

- Từ 01/10/2015 - nay: Kế toán trưởng Tổng công ty.

Chức danh đang kiêm nhiệm:

- Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ-VNSTEEL, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Công ty cổ phần giao nhận kho vận Ngoại thương Việt Nam, Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Thép VSC-POSCO.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:

- Tỷ lệ cổ phần do cá nhân sở hữu: 3.300 cổ phần

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:

Thay đổi nhân sự Ban điều hành trong năm 2018:

- Từ 01/4/2018: Ông Vũ Bá Ôn, Phó Tổng Giám đốc nghỉ hưu theo chế độ.

- Từ 15/4/2018: Bổ nhiệm 02 Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty là:

+ Ông Đinh Quốc Thái

+ Ông Phạm Công Thảo

2.3 Số lượng lao động

2.3.1. Số lượng lao động cơ quan Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc, đơn vị sự nghiệp (31/12/2018): 144 người.

Trong đó: Nữ 58 người.

2.3.2. Chính sách về việc làm, tiền lương, tiền thưởng và chế độ phúc lợi

a) Chính sách về việc làm, tiền lương.

Trong những năm qua Tổng công ty luôn nỗ lực phát triển sản xuất kinh doanh để đảm bảo việc làm cho người lao động, từ đó có tiền lương, thu nhập, ổn định và nâng cao chất lượng cuộc sống. Năm 2018, sản xuất kinh doanh Tổng công ty đạt hiệu quả, lợi nhuận vượt mức kế hoạch, tiền lương của người lao động được cải thiện, cao hơn năm trước.

- Về phân phối tiền lương đối với người lao động:

Cơ quan Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc đã xây dựng và ban hành quy định phân phối tiền lương nội bộ đơn vị bảo đảm nguyên tắc dân chủ, công bằng, minh bạch có sự tham gia của tổ chức công đoàn cùng cấp. Người lao động yên tâm công tác, không có thắc mắc khiếu kiện về phân phối tiền lương.

- Về nâng bậc, nâng ngạch lương đối với người lao động:

Thực hiện nâng bậc lương, nâng ngạch lương định kỳ cũng như nâng bậc lương, nâng ngạch lương sớm đối với người lao động đủ thời gian và điều kiện để nâng bậc lương, nâng ngạch lương theo quy định của Tổng công ty.

b) Chính sách khen thưởng:

- Thực hiện chế độ thưởng từ quỹ lương đối với người lao động có thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện chế độ khen thưởng thành tích thi đua theo quy định của Luật Thi đua Khen thưởng.

- Thực hiện thưởng sáng kiến tiết kiệm theo Quy chế của Tổng công ty.

c) Chính sách bảo hiểm và phúc lợi:

- Thực hiện các chính sách chế độ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động theo quy định hiện hành của Nhà nước. Tổng công ty thực hiện nộp đủ Bảo hiểm xã hội, đúng thời gian; thanh toán các chế độ Bảo hiểm xã hội kịp thời khi phát sinh thực hiện các chế độ bảo hiểm (giải quyết chế độ nghỉ hưu trí, nghỉ ốm đau, nghỉ thai sản,...)

Ngoài trách nhiệm đóng các khoản bảo hiểm bắt buộc theo quy định, người lao động của Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc, Công ty con 100% vốn Tổng công ty được mua bảo hiểm "Tai nạn con người mở rộng quyền lợi điều trị bệnh phát sinh trong quá trình làm việc" và "Bảo hiểm Nhân thọ hỗn hợp Phát Nghiệp An Khang".

- Thực hiện các chế độ chính sách phúc lợi đối với Cán bộ công nhân viên: Nghỉ mát, thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ, hỗ trợ cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn, chi quà với các cháu là con Cán bộ công nhân viên vào các dịp tết thiếu nhi, tết trung thu, đạt thành tích tốt trong học tập và rèn luyện đạo đức...

d) Chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ tết:

- Thực hiện bố trí lao động nghỉ phép, nghỉ lễ tết... đúng, đủ ngày, hoặc bố trí nghỉ luân phiên, nghỉ bù đảm bảo theo quy định của Bộ Luật Lao động.

2.3.3. Chính sách tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực

a) Tuyển dụng

Mục tiêu tuyển dụng của Tổng công ty là thu hút nhân sự có năng lực, có trình độ chuyên môn kỹ thuật, tay nghề vào làm việc tại Tổng công ty.

Việc tuyển dụng lao động thực hiện theo Quy chế quản lý và tuyển dụng lao động của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP, để đáp ứng nhu cầu về lao động, đảm bảo cho công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đạt hiệu quả, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

b) Đào tạo

Tất cả Cán bộ công nhân viên Tổng công ty đều có quyền và nghĩa vụ tham gia các khoá đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao trình độ, có tác phong, ý thức làm việc tự giác, chuyên nghiệp có tính sẵn sàng và chủ động cao trong công việc.

Tổng công ty chú trọng xây dựng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, hợp lý về cơ cấu, có khả năng tiếp cận với các phương pháp, kỹ năng quản lý tiên tiến; xây dựng và phát triển đội ngũ chuyên gia giỏi trong một số lĩnh vực then chốt, ưu tiên đào tạo nguồn nhân sự cấp cao.

Tổng công ty hỗ trợ, tạo điều kiện để người lao động được tham gia các khóa đào tạo phù hợp ở trong nước và nước ngoài, nhằm đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại cũng như trong tương lai của Tổng công ty, đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực trình độ cao, phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án đầu tư

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty mẹ là 22 tỷ đồng để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư dự án Tòa nhà 91 Láng Hạ và thực hiện 01 dự án nhóm C khởi công mới. Tuy nhiên, trong năm 2018 không thực hiện giải ngân chi triển khai công tác chuẩn bị đầu tư dự án.

- Kế hoạch góp vốn đầu tư của Công ty mẹ là 799 tỷ đồng: Theo kế hoạch sẽ góp vốn đầu tư vào Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL, Công ty cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL, Công ty cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL để tăng vốn điều lệ tại các Công ty này. Tuy nhiên, trong năm 2018 Tổng công ty chưa thực hiện góp vốn đầu tư, do nguồn lực tài chính của Tổng công ty vẫn còn khó khăn vẫn còn mất cân đối tài chính dài hạn. Theo quy định

Công ty mẹ mất cân đối tài chính dài hạn thì không được cấp vốn đầu tư cho các dự án. Đối với việc mua lại 50% vốn điều lệ tại Công ty TNHH ống Thép Việt Nam, sau khi xem xét và đánh giá Hội đồng quản trị đã có văn bản số 736/VNS-HĐQT ngày 31/5/2018 không mua lại 50% vốn điều lệ của Tập đoàn SeAH tại Công ty TNHH ống Thép Việt Nam.

- Trong năm 2018, đối với các dự án nhóm B chuyển tiếp của khối các Công ty con: Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam- VNSTEEL, Công ty cổ phần Thép Nhà Bè- VNSTEEL, Công ty TNHH MTV Thép tấm lá Phú Mỹ- VNSTEEL, Công ty cổ phần Thép Thủ Đức- VNSTEEL trong năm 2018 chủ yếu thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư dự án như rà soát nội dung báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án, phê duyệt dự án, lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, lập hồ sơ mời thầu gói thầu thiết bị chính nên giá trị giải ngân thấp chủ yếu thanh toán các gói thầu tư vấn.

Đối với Dự án Đối với dự án nhóm A - Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 Công ty Gang thép Thái Nguyên do Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên làm chủ đầu tư: tiếp tục triển khai các nội dung công việc theo các chỉ đạo của Chính phủ tại Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 29/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Đề án xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành Công Thương và gần đây nhất thực hiện theo văn bản chỉ đạo Chính phủ Thông báo số 385/TB-VPCP ngày 02/10/2018 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại phiên họp thứ sáu của Ban chỉ đạo Chính phủ và văn bản số 11003/VPCP-KTTH ngày 13/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc điều chỉnh nhiệm vụ tại Thông báo số 385/TB-VPCP ngày 02/10/2018 của Văn phòng Chính phủ.

Các dự án nhóm B chuyển tiếp của khối các Công ty liên kết triển khai theo tiến độ tuy nhiên giá trị giải ngân thấp hơn so với kế hoạch đề ra. (Dự án xây dựng dây chuyền tôn mạ kẽm Dự án xây dựng dây chuyền tôn mạ kẽm do Công ty Tôn Phương Nam làm chủ đầu tư: Đang tiếp tục triển khai lựa chọn nhà thầu gói nhà xưởng và các gói thầu phụ trợ theo kế hoạch đã duyệt; Dự án đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất gạch ốp lát granite công suất 4 triệu tấn/năm do Công ty cổ phần Trúc Thôn làm chủ đầu tư: Đang tiếp tục triển khai tiếp một số gói thầu thiết bị và xây lắp).

Riêng các dự án nhóm C đảm triển khai đã cơ bản đảm bảo tiến độ theo kế hoạch. Các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng đã phát huy hiệu quả góp phần giảm chỉ tiêu tiêu hao, đem lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cho đơn vị.

Trong các năm qua thị trường thép biến động mạnh, khó lường, do đó đã ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh cũng như ảnh hưởng đến nguồn lực tài chính tích lũy của các Công ty. Chính vì vậy việc đầu tư các dự án có tổng mức đầu tư lớn từ nhóm B trở lên của các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty gặp rất nhiều khó khăn trong công tác thu xếp vốn cho Dự án. Vốn dài hạn tài trợ cho đầu tư của Công ty không đáp ứng đủ đối ứng để vay ngân hàng khi triển khai các dự án đầu tư. Vì vậy, một số đơn vị phải xây dựng các phương án huy động vốn (các cổ đông góp vốn, phát hành cổ phiếu) để đủ nguồn lực tài chính đối ứng vay vốn ngân hàng, hoặc vay của các tổ chức tín dụng. Tuy nhiên việc tăng vốn điều lệ tại một số đơn vị bằng phát hành cổ phiếu cũng mất nhiều thời gian do phải tuân thủ quy trình thủ tục theo luật Doanh nghiệp năm 2014, luật chứng khoán, đã ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện dự án. Ngoài ra công tác chuẩn bị đầu tư cũng mất nhiều thời gian phải xin cấp giấy chứng nhận đầu tư, cấp bổ sung quy hoạch điện, cấp ĐTM, cấp PCCC và thẩm định phê duyệt thiết kế cơ sở tại các tỉnh và địa phương có dự án đầu tư của Tổng công ty xây dựng nhà máy tại đó. Những việc này đã ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân của dự án.

Mặt khác do nguồn lực tài chính của Tổng công ty vẫn còn khó khăn vẫn còn mất cân đối tài chính dài hạn. Theo quy định Công ty mẹ mất cân đối tài chính dài hạn thì không được cấp vốn đầu tư cho các dự án. Ngoài ra, do chính sách Nhà nước có thay đổi việc tái cơ cấu thoái vốn theo kế hoạch của Tổng công ty là không thực hiện được nên việc thu xếp vốn bổ sung cho Dự án theo kế hoạch năm 2018 là chưa triển khai thực hiện.

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết).

*** Về chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện:**

Tổng lợi nhuận toàn hệ thống năm 2018 của Tổng công ty là 1.117,315 tỷ đồng, bằng 76% so với năm 2017, trong đó Khối công ty con lãi 361,118 tỷ đồng và Khối công ty liên kết lãi 756,197 tỷ đồng, cụ thể:

+ *Nhóm Công ty hoàn thành kế hoạch và có lợi nhuận sau thuế cao hơn so với năm 2017:* Công ty cổ phần Kim khí Hồ Chí Minh đạt 245% kế hoạch, Công ty cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL, Công ty TNHH MTV MDC-VNSTEEL, Công ty TNHH MTV Cung ứng nhân lực và dịch vụ - VNSTEEL, Công ty TNHH Trung tâm Thương mại Quốc tế (IBC) đạt 110% kế hoạch, Công ty cổ phần Lưới thép Bình Tây đạt 100% kế hoạch, Công ty vật liệu chịu lửa Nam Ưng đạt 345% kế hoạch, Công ty CP Cơ khí luyện kim đạt 141% kế hoạch,

Công ty TNHH Khoáng sản và luyện kim Việt trung đạt 103% kế hoạch, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Miền Nam.

+ *Nhóm Công ty hoàn thành kế hoạch nhưng có lợi nhuận sau thuế thấp hơn so với cùng kỳ năm trước:* Công ty cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam đạt 169% kế hoạch và bằng 98% so với cùng kỳ năm trước, Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam- VNSTEEL đạt 156% kế hoạch và bằng 87% so với cùng kỳ năm trước, Công ty cổ phần Tôn mạ VNSTEEL - Thăng Long đạt 100% kế hoạch và bằng 9% so với cùng kỳ năm trước, Công ty cổ phần Kim khí Miền Trung đạt 126% kế hoạch và bằng 67% so với cùng kỳ năm trước, Công ty TNHH Nippovina đạt 130% kế hoạch và bằng 23% so với cùng kỳ năm trước, Công ty TNHH Gia công và Dịch vụ Thép Sài Gòn đạt 138% kế hoạch và bằng 88% so với cùng kỳ năm trước.

+ *Nhóm công ty không hoàn thành kế hoạch và có lợi nhuận sau thuế thấp hơn so với cùng kỳ năm trước:* Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội- VNSTEEL, Công ty cổ phần Thép Thủ Đức- VNSTEEL, Công ty cổ phần Thép Biên Hòa- VNSTEEL, Công ty TNHH MTV Thép tấm lá Phú Mỹ- VNSTEEL, Công ty cổ phần Mạ kẽm Công nghiệp VINGAL-VNSTEEL, Công ty TNHH Thép Vinakyoei, Công ty TNHH Ống thép Việt Nam, Công ty liên doanh sản xuất thép Vinausteel, Công ty cổ phần Cơ điện luyện kim Thái Nguyên, Công ty cổ phần Thép Đà Nẵng, Công ty TNHH Nasteelvina, Công ty cổ phần Thép Tân Thuận, Công ty Thép Tây Đô, Công ty cổ phần Gang Thép Thái Nguyên, Công ty cổ phần Thép Tấm lá Thống Nhất, Công ty Tôn Phương Nam, Công ty cổ phần Trúc Thôn, Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật, Công ty TNHH Thép VPS - POSCO.

*** Về hiệu quả đạt được tính trên vốn đầu tư:**

Nhìn chung hiệu quả sinh lời tính trên vốn đầu tư năm 2018 thấp hơn 2017 (mức tối đa đạt được năm 2018 là 46% (0,46 đồng lợi nhuận đạt được tính trên 01 đồng vốn đầu tư) trong khi năm 2017 là 55%, giảm 9%. Đặc biệt trong nhóm Công ty có tỷ suất sinh lời tính trên vốn đầu tư cao không có sự xuất hiện của các Công ty thuộc nhóm sản xuất và kinh doanh các dòng sản phẩm Thép cán nguội, Tôn mạ và Ống thép như những năm trước đây do tình hình sản xuất kinh doanh của nhóm Công ty này ngày càng gặp nhiều khó khăn, sản lượng sụt giảm và cạnh tranh gay gắt, cụ thể:

- 13 Công ty có đóng góp lợi nhuận cho Công ty mẹ với tỷ suất sinh lời tính trên vốn đầu tư năm 2018 khá cao (từ 10% đến 46%), bao gồm: Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim đạt 46%; Công ty TNHH Gia công và Dịch vụ Thép Sài Gòn đạt 35%; Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung đạt 23%; Công ty TNHH Trung tâm Thương mại Quốc tế đạt 22,4%; Công ty cổ phần Kim khí

TP.Hồ Chí Minh - VNSTEEL đạt 20,1%; Công ty cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL đạt 19,7%; Công ty cổ phần Thép Biên Hòa - VNSTEEL đạt 19,1%; Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật đạt 16,1%; Công ty cổ phần mạ kẽm công nghiệp Vingal - VNSTEEL đạt 15,8%; Công ty cổ phần Lưới thép Bình Tây đạt 15,7%; Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam- VNSTEEL đạt 15,3%; Công ty vật liệu chịu lửa Nam Ứng đạt 15,6%; Công ty cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam đạt 10,8%.

- 06 Công ty có tỷ suất sinh lời tính trên vốn đầu tư (từ 3,8% đến 9,9%) bao gồm: Công ty cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL đạt 9,9%; Công ty cổ phần Thép Đà Nẵng đạt 9,3%; Công ty cổ phần Kim khí Miền Trung đạt 7,5%; Công ty cổ phần Trúc Thôn đạt 4,1%; Công ty cổ phần Kim Khí Hà Nội - VNSTEEL và Công ty Tôn Phương Nam đạt 3,5%.

- 10 Công ty còn lại có tỷ suất sinh lời thấp (dưới 3,5%) và 09 Công ty bị lỗ vốn.

*** Về tình hình bảo toàn vốn đầu tư tại các doanh nghiệp:**

Trong năm 2018 hầu hết các Công ty trong hệ thống đã bảo toàn và phát triển được vốn, đặc biệt có một số Công ty đã khắc phục được hoàn toàn (Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL) hoặc một phần lỗ lũy kế từ các năm trước. Tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn một số Công ty chưa thoát khỏi lỗ lũy kế hoặc có nợ khó đòi, cụ thể:

- Có 13 Công ty còn lỗ lũy kế bao gồm: Công ty TNHH MTV Thép tấm lá Phú Mỹ- VNSTEEL; Công ty TNHH MTV MDC-VNSTEEL; Công ty cổ phần Thép tấm Miền Nam; Công ty cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất; Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Miền Nam; Công ty TNHH VNS-Daewoo; Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung; Công ty Thép Tây Đô; Công ty TNHH Nasteelvina; Công ty Vật liệu Chịu lửa Nam Ứng; Công ty cổ phần Thép Tân Thuận; Công ty cổ phần Cơ điện Luyện kim Thái Nguyên; Công ty cổ phần Tân Thành Mỹ.

- Có 05 Công ty có số dư công nợ khó đòi khá cao, bao gồm: Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên, Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội - VNSTEEL, Công ty TNHH MTV Thép tấm lá Phú Mỹ- VNSTEEL, Công ty cổ phần Kim khí TP.Hồ Chí Minh - VNSTEEL.

- Về danh mục các Công ty phải giám sát tài chính đặc biệt có 09 Công ty gồm: Công ty cổ phần Thép tấm Miền Nam; Công ty TNHH MTV Thép tấm lá Phú Mỹ- VNSTEEL; Công ty cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất; Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Miền Nam; Công ty TNHH VNS-Daewoo; Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung; Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên; Công ty cổ phần Tân Thành Mỹ; Công ty Thép Tây Đô.

4. Tình hình tài chính (hợp nhất)

a) Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	NĂM 2017	NĂM 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	14.344.112.745.745	14.931.422.205.456	4%
Doanh thu thuần	19.807.135.659.445	24.667.549.465.644	25%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	724.584.329.730	639.640.458.869	-12%
Lợi nhuận khác	37.047.515.430	26.122.915.915	-29%
Lợi nhuận trước thuế	761.631.845.160	665.763.374.784	-13%
Lợi nhuận sau thuế	627.072.072.906	566.457.736.829	-10%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất của Tổng Công ty năm 2018 đạt 24.667 tỷ đồng, tăng 4.860 tỷ đồng (tương đương 25%) so với năm 2017. Việc doanh thu hợp nhất tăng do tình hình tiêu thụ của hầu hết các công ty trong hệ thống đều có tăng trưởng so với năm trước. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2018 đạt 666 tỷ đồng, trong khi lợi nhuận hợp nhất trước thuế năm 2017 đạt 762 tỷ đồng, giảm 13% so với năm 2017.

Có được kết quả trên là nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, sự điều hành quyết liệt, kịp thời của Ban Tổng giám đốc cùng với sự nỗ lực, phấn đấu hết mình của toàn thể đội ngũ công nhân viên chức lao động Tổng công ty trong năm 2018. Thực hiện tốt chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kết hợp tăng cường phát huy sức mạnh hệ thống các đơn vị hợp tác chặt chẽ trong việc cung cấp nguyên liệu, vật tư và tiêu thụ sản phẩm; công tác quản trị tài chính cũng được chú trọng, đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh tại các đơn vị, tăng cường quản lý công nợ phát sinh, xử lý công nợ khó đòi.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,049	1,161
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn		
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,556	0,540
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/NNH		

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,426	0,417
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,742	0,716
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho	7,589	7,661
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân		
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,381	1,652
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,032	0,023
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,076	0,065
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,044	0,038
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,037	0,026

Ghi chú: Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính Công ty mẹ - Tổng công ty năm 2018 (đã được kiểm toán) đã được công bố thông tin trên website của Tổng công ty: www.vnsteel.vn

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Vốn điều lệ : 6.780.000.000.000 đồng
- Cổ phiếu lưu hành : 678.000.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu
- Cơ cấu vốn cổ phần (tại thời điểm ngày 31/12/2018)

	Cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
I. Cổ đông tổ chức				
1. Trong nước		26	671.274.534	99,008%
2. Nước ngoài		0	0	0,0%
II. Cổ đông cá nhân				
1. Trong nước		1.216	6.225.226	0,918%
2. Nước ngoài		2	500.200	0,074%
Tổng số		1.244	678.000.000	100%

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty

a) *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).*

- *Quản lý nguồn nguyên vật liệu:*

Công ty mẹ Tổng công ty thực hiện chức năng quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị trực thuộc, Công ty con, Công ty liên kết nên không trực tiếp sản xuất, kinh doanh. Do vậy không thống kê số liệu nguyên vật liệu.

- *Tiêu thụ năng lượng:*

Tổng số liệu tiêu thụ điện trong năm 2018 tại Công ty mẹ Tổng công ty là: 299.000 KWh (chỉ dùng phục vụ sinh hoạt không dùng cho hoạt động kinh doanh).

- *Tiêu thụ nước:*

Tổng số liệu tiêu thụ nước trong năm 2018 tại Công ty mẹ Tổng công ty là: 2.051 m³ (chỉ dùng phục vụ sinh hoạt không dùng cho hoạt động kinh doanh).

- *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:*

+ Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

+ Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

b) *Chính sách liên quan đến vấn đề người lao động.*

Nhân lực là nhân tố quan trọng hàng đầu, quyết định sự phát triển của doanh nghiệp. Vì vậy, Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP luôn quan tâm, chú trọng đến vấn đề nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động để người lao động yên tâm công tác, gắn bó, cống hiến lâu dài cho doanh nghiệp; mặt khác thu hút được lao động có trình độ cao, vì mục tiêu phát triển bền vững của Tổng công ty.

- Các vấn đề về việc làm, tiền lương, thu nhập, thực hiện chính sách đãi ngộ đối với người lao động là những vấn đề được Tổng công ty quan tâm hàng đầu. Năm 2018, Tổng công ty tiếp tục hoạt động có hiệu quả, năng suất lao động và lợi nhuận thực hiện cao hơn năm 2017, tạo điều kiện để cải thiện, nâng cao tiền lương và thu nhập cho người lao động. Xây dựng chính sách lương, thưởng công bằng, minh bạch; phấn đấu đảm bảo chính sách và chế độ đãi ngộ của Tổng công ty đối với người lao động thực sự theo hiệu quả và đóng góp của từng thành viên; thu hút cũng như giữ được nhân tài làm việc cho Tổng công ty.

- Tổng công ty đảm bảo thực hiện tốt các quy định pháp luật về chính sách lao động tiền lương: mức lương tối thiểu, lương thử việc, trợ cấp mất việc, trợ cấp thôi việc, nghỉ phép, nghỉ lễ... Các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được nộp đầy đủ, không nợ đọng, bảo đảm thanh toán chế độ bảo hiểm cho người lao động được kịp thời.

- Ngoài trách nhiệm đóng các khoản bảo hiểm bắt buộc theo quy định, người lao động của Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc, Công ty con 100% vốn Tổng công ty được mua bảo hiểm “Tai nạn con người mở rộng quyền lợi điều trị bệnh” và “Bảo hiểm Nhân thọ hỗn hợp Phát Nghiệp An Khang”, tăng chi phí bồi thường cho người lao động khi không may gặp rủi ro bệnh tật, tai nạn.

- Tổng công ty hỗ trợ, tạo điều kiện để người lao động được tham gia các khóa đào tạo phù hợp ở trong nước và nước ngoài, nhằm đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại cũng như trong tương lai của Tổng công ty, đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực trình độ cao, phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng công ty. Tất cả Cán bộ công nhân viên Tổng công ty đều có quyền và nghĩa vụ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao trình độ, có tác phong, ý thức làm việc tự giác, chuyên nghiệp có tính sẵn sàng và chủ động cao trong công việc.

- Tạo môi trường làm việc thân thiện, đoàn kết, phát huy được tính chủ động sáng tạo của người lao động; xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có tâm huyết, sẵn sàng giúp đỡ, tạo điều kiện để nhân viên hoàn thành tốt nhất công việc được giao.

- Quan tâm động viên người lao động, có các chế độ thăm hỏi khi người lao động và cha mẹ, con cái ốm đau, việc hiếu (tứ thân phụ mẫu); tặng quà cho người lao động trong dịp sinh nhật, lập gia đình; tổ chức cho người lao động đi du lịch nghỉ mát, giao lưu học hỏi kinh nghiệm; tổ chức ngày hội gia đình; khen thưởng, động viên kịp thời khi nhân viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao...

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

- Công tác an sinh xã hội luôn được Tổng công ty và các đơn vị quan tâm. Năm 2018, với tinh thần tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách, thể hiện trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với cộng đồng xã hội, Tổng công ty đã phối hợp với các tổ chức đoàn thể, các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, đặc biệt là các địa phương nơi có đơn vị của Tổng công ty trú đóng và chương trình xóa nghèo theo Nghị quyết 30a/NQ-CP của Chính phủ, chương trình xây dựng nông thôn mới, chương trình "Cả nước

chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau" do Thủ tướng Chính phủ phát động... với tổng kinh phí trên 17 tỷ đồng. Một số hoạt động điển hình:

+ Hỗ trợ xây dựng 11 căn nhà tình nghĩa cho công nhân viên chức lao động có hoàn cảnh khó khăn của Tổng công ty và cho đồng bào nghèo địa phương.

+ Tặng quà cho công nhân viên chức lao động nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bị tai nạn lao động; cho các gia đình khó khăn, chính sách ở tỉnh Lào Cai, Thái Nguyên dịp tết Nguyên Đán.

+ Phụng dưỡng mẹ Việt Nam anh hùng và thương binh nặng, tổ chức thăm hỏi Thương binh nặng và gia đình chính sách nhân ngày 27/7; tham gia ủng hộ Quỹ Vì người nghèo, Quỹ Đền ơn đáp nghĩa

+ Chương trình trao quà, khám bệnh và cấp thuốc miễn phí cho đồng bào nghèo các tỉnh Thái Nguyên, Bà Rịa Vũng Tàu.

+ Hỗ trợ chương trình nông thôn mới và học sinh nghèo vượt khó vùng sâu, vùng xa.

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Tổng công ty được thực hiện trong bối cảnh kinh tế trong nước tiếp tục duy trì ổn định, GDP tăng cao 7,08%, lạm phát được kiểm soát ở mức vừa phải, tốc độ tăng trưởng công nghiệp cao so với cùng kỳ, tuy vậy, sự biến động mạnh của tỷ giá và lãi suất tín dụng có xu hướng tăng vào cuối năm đã ảnh hưởng đến chi phí tài chính của các doanh nghiệp. Ngành thép trong nước có sự tăng trưởng tốt về sản lượng. Tuy nhiên, các doanh nghiệp thép vẫn gặp khá nhiều khó khăn, thách thức như: thị trường trong nước cạnh tranh gay gắt do cung lớn hơn cầu, năng lực cạnh tranh nhiều doanh nghiệp chưa cao, phụ thuộc nhiều vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu trong khi giá thép thế giới biến động khó lường, xu hướng bảo hộ thương mại và hàng rào phi thuế quan ngày càng gia tăng....

Nhận định được những khó khăn thách thức trong năm 2018, Tổng công ty đã có nhiều giải pháp chỉ đạo, chủ động bám sát tình hình thị trường, điều hành quyết liệt trên tất cả các mặt nhằm đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, tháo gỡ khó khăn của các đơn vị thành viên và nâng cao hiệu quả toàn hệ thống Tổng công ty. Cùng với đó là sự phấn đấu nỗ lực của toàn thể đội ngũ cán bộ công nhân viên chức lao động Tổng công ty.

Với những nỗ lực trên, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Tổng công ty đã không ngừng được cải thiện, về cơ bản hoàn thành tốt các mục tiêu kế hoạch đề ra. Các đơn vị cố gắng duy trì hiệu quả sản xuất kinh

doanh, một số đơn vị gia tăng sản lượng đáp ứng nhu cầu thị trường. Việc làm của người lao động giữ ổn định, đời sống vật chất, tinh thần được nâng lên.

Tuy vậy, bên cạnh những mặt làm được, vẫn còn những tồn tại cần tiếp tục khắc phục trong thời gian tới như:

- Vẫn còn một số đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh chưa hiệu quả trong năm 2018, trong đó khối thép dẹt do tình hình thị trường khó khăn chung nên khá nhiều đơn vị kinh doanh thua lỗ. Ngoài ra, cũng có một số đơn vị do công tác quản trị chưa tốt, chưa nhận định thị trường tốt nên hiệu quả kinh doanh thấp và giảm sút.

- Năng lực sản xuất của nhiều đơn vị đã chạm giới hạn, nhiều đơn vị năng lực sản xuất còn hạn chế, máy móc, công nghệ cũ, công suất thấp. Do vậy, các đơn vị này gặp nhiều bất lợi khi đối mặt với nhiều nhà máy mới gia nhập thị trường hay gia tăng công suất với công nghệ, máy móc, thiết bị mới hiện đại. Năng lực cạnh tranh yếu, thị phần bị mất dần vào tay các đối thủ cạnh tranh có nhiều tiềm lực

- Khả năng tích tụ nguồn lực chưa cao, vốn cho đầu tư phát triển còn nhiều hạn chế ảnh hưởng đến việc đầu tư nâng cấp và đổi mới thiết bị, máy móc, công nghệ.

- Chất lượng quản trị, cơ cấu tổ chức, bố trí lao động tại một số đơn vị chưa tối ưu nên năng suất lao động thấp, các đơn vị cần rà soát, điều chỉnh và sắp xếp lao động hiệu quả hơn.

2. Tình hình tài chính

- *Tình hình quản lý tiền mặt:* Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm 31/12/2018 là 685 tỷ đồng chiếm 5% trên tổng tài sản, giảm 45% so với cùng kỳ năm trước, trong đó tiền gửi có kỳ hạn là 40 tỷ đồng.

- *Tình hình công nợ phải thu:* Các khoản phải thu khách hàng tại thời điểm cuối năm là 1.502 tỷ đồng, chiếm 100,15% nợ phải thu ngắn hạn.

- *Cơ cấu tài sản dài hạn và nguồn dài hạn:* Tại thời điểm 31/12/2018, tài sản dài hạn là 8.466 tỷ đồng được cân đối bằng nguồn vốn chủ sở hữu và nợ dài hạn là 9.362 tỷ đồng.

- *Hoạt động thoái vốn các khoản đầu tư tài chính dài hạn:*

Trong năm 2018, Chính phủ đã chỉ đạo chuyển giao phần vốn nhà nước tại Tổng Công ty từ Bộ Công Thương sang Tổng công ty Đầu tư kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC). Vì vậy, trong giai đoạn này, Tổng Công ty tạm dừng hoạt động thoái vốn tại các Công ty con, Công ty liên kết theo đề án tái cơ cấu đã được phê duyệt.

Đối với việc thoái vốn tại Công ty cổ phần Gang Thép Thái Nguyên, do vướng mắc về nghĩa vụ bảo lãnh của Tổng Công ty đối với khoản vay Dự án giai đoạn 2, Công ty cổ phần Gang Thép Thái Nguyên tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam, nên đến nay vẫn chưa hoàn thành việc thoái vốn của Tổng Công ty tại Công ty cổ phần Gang Thép Thái Nguyên.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

3.1. Trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư

- Tổng công ty giao quyền tự chủ cho các đơn vị, gắn trách nhiệm với hiệu quả cuối cùng. Đồng thời thông qua các đại diện vốn tăng cường công tác quản trị điều hành, hỗ trợ các đơn vị trong cung cấp nguyên vật liệu đầu vào, tiêu thụ sản phẩm đầu ra; điều phối kế hoạch sản xuất kinh doanh giữa các đơn vị nhằm tận dụng tối đa nguồn lực của từng đơn vị; tăng cường phối hợp giữa các đơn vị nhằm phát huy sức mạnh hệ thống.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát hoạt động của các công ty con, công ty liên kết trong các lĩnh vực về quản trị, tài chính, đầu tư, quản lý chất lượng sản phẩm; kịp thời đề xuất các giải pháp, xử lý các vi phạm thông qua kiểm tra, giám sát theo quy định tại Quy chế giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai tài chính của Tổng công ty.

- Tăng cường công tác quản lý công nợ, thường xuyên có văn bản yêu cầu đơn vị báo cáo các biến động phát sinh công nợ phải thu tại đơn vị, kịp thời chấn chỉnh các trường hợp phát sinh nợ phải thu đột biến, kéo dài nhằm hạn chế tối đa nợ khó đòi.

- Công tác quản lý vốn và tài sản trong năm 2018 có hiệu quả hơn, đảm bảo thanh toán đúng hạn các khoản nợ vay ngân hàng, không phát sinh khó đòi và nợ phải trả quá hạn. Các chỉ số khả năng thanh toán nợ chung và khả năng thanh toán nợ đến hạn của Tổng công ty đều trong phạm vi kiểm soát an toàn.

3.2. Trong công tác tái cấu trúc, thoái vốn, đổi mới doanh nghiệp

Thực hiện yêu cầu của Chính phủ tại công văn số 11481/VPCP-ĐMDN ngày 27/10/2017 về việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước từ Bộ Công Thương sang Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC), Tổng công ty đã tạm dừng việc thoái vốn tại các công ty con, công ty liên kết (Trừ việc thoái vốn của Tổng công ty tại Công ty Gang thép Thái Nguyên). Vì vậy, trong năm 2018, việc thực hiện Đề án tái cấu trúc Tổng công ty theo Quyết định 134/QĐ-VNS ngày 05/05/2015 và Quyết định số 148/QĐ-VNS ngày 18/5/2016 của Hội đồng quản trị, chỉ ở mức rất hạn chế, cụ thể như sau:

- Hoàn thành việc rà soát, sửa đổi bổ sung một số quy chế của Tổng công ty.

- Hoàn thành việc chuyển đổi mô hình hoạt động của Trung tâm Hợp tác lao động với nước ngoài thành Công ty TNHH Một thành viên.

- Tiến hành giải thể Công ty TNHH VNS-Daewoo do hoạt động kinh doanh không hiệu quả.

- Đối với Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên: Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên nằm trong “Đề án xử lý các tồn tại, yếu kém của một số dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành công thương” của Chính phủ và việc thoái vốn của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên là phương án được lựa chọn để xử lý đối với Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2, nên việc thoái vốn của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên không nằm trong diện phải dừng để chờ bàn giao xong quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước từ Bộ Công Thương sang Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước.

Tuy nhiên, việc thoái vốn của Tổng công ty tại Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên vẫn chưa thực hiện được do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân về trách nhiệm bảo lãnh của Tổng công ty cho Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên với khoản vay Ngân hàng Vietinbank tại văn bản số 73 ngày 22/01/2010.

Sau khi bàn giao xong quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước từ Bộ Công Thương sang Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, Tổng công ty sẽ khẩn trương tiếp tục thực hiện thoái vốn theo Đề án tái cấu trúc Tổng công ty đã được phê duyệt.

3.3. Các công tác khác:

- Tổ chức kiểm tra và đánh giá việc thực hiện chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cũng như chất lượng sản phẩm tại các đơn vị; xây dựng chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật năm 2018 cho các đơn vị.

- Chỉ đạo các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành quy trình, quy phạm trong sản xuất, nơi làm việc, thực hiện tốt các quy định của nhà nước về đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.

- Tổ chức kiểm tra việc thành lập, kiện toàn và triển khai hoạt động của các Ban chỉ đạo Phòng chống tham nhũng tại các Công ty, đơn vị trong hệ thống gắn với nhiệm vụ được phân công cho từng thành viên.

- Tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của Tổng công ty phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

4. Kế hoạch năm 2019

a. Mục tiêu kế hoạch tổng thể:

- Đảm bảo tăng trưởng bền vững và hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh, duy trì thị phần thép hiện tại và mở rộng thị trường xuất khẩu. Tiếp tục duy trì tối đa công suất hiện có.
- Nghiên cứu đầu tư các dự án mới nhằm tăng công suất tạo tiền đề cho sự phát triển của Tổng công ty trong tương lai.

b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

- Sản xuất và tiêu thụ thép thành phẩm: 3.831.000 tấn (*Trong đó, sản xuất và tiêu thụ thép thành phẩm khối Công ty con: 2.137.000 tấn*)

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 150 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận Công ty mẹ: 68 tỷ đồng

Để đạt được các mục tiêu đề ra, Tổng công ty sẽ triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp trọng tâm sau:

- Về sản xuất kinh doanh: tăng cường công tác nắm bắt cập nhật thông tin thị trường; chủ động phối hợp và phát huy sức mạnh hệ thống; tìm giải pháp tiết kiệm chi phí, giảm giá thành trong đó chú trọng công tác mua nguyên liệu đầu vào; đẩy mạnh công tác quảng bá thương hiệu VNSTEEL; tăng cường kiểm tra, giám sát và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Về tài chính: tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý tài chính kế toán tại các đơn vị; thực hiện thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên theo chỉ đạo của Chính phủ và các Bộ ngành; nâng cao chất lượng công tác quản trị tài chính, xây dựng và hoàn thiện hệ thống phân tích đánh giá một cách khoa học, nhằm kịp thời phát hiện các rủi ro tiềm ẩn và đề xuất các giải pháp ngăn chặn, khắc phục; tư vấn, hỗ trợ nguồn lực tài chính cho các đơn vị gặp khó khăn trong việc huy động vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, kiểm soát tốt dòng tiền tại công ty mẹ và các đơn vị 100% vốn của Tổng công ty.

- Về đầu tư phát triển: Tập trung mọi nguồn lực hoàn thành các dự án trọng điểm chuyển tiếp và khởi công mới nhóm B; đẩy mạnh công tác đầu tư chiều sâu, nâng cấp đổi mới công nghệ, máy móc, thiết bị phù hợp nhằm nâng cao năng lực sản xuất; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý đầu tư tại các công ty con, công ty liên kết thuộc hệ thống Tổng công ty.

- Về tổ chức, lao động, tiền lương: rà soát, sắp xếp cơ cấu tổ chức, bố trí sắp xếp lao động phù hợp với chiến lược phát triển của đơn vị, của Tổng công

ty; hoàn thiện quy trình tuyển dụng, đảm bảo chất lượng nguồn lao động xây dựng; rà soát, cập nhật, xem xét điều chỉnh định mức lao động, hệ thống thang lương, bảng lương, chính sách phân phối lương-thưởng, chế độ đãi ngộ đối với người lao động.

- Về kỹ thuật, an toàn lao động và bảo vệ môi trường: xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát, hỗ trợ đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý kỹ thuật, sản xuất, chất lượng sản phẩm, công tác an toàn, vệ sinh môi trường tại các đơn vị; triển khai phương án chuyên môn hóa sản xuất thép /V/; xây dựng kế hoạch tiết kiệm năng lượng cho các đơn vị; chỉ đạo và hỗ trợ Đại diện vốn tại các đơn vị hoàn thiện các thủ tục hành chính về bảo vệ môi trường.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018:

1.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Đối mặt với những khó khăn, thách thức trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã tích cực phối hợp với Ban Điều hành Tổng công ty triển khai quyết liệt các giải pháp tháo gỡ khó khăn để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, tạo việc làm và đảm bảo thu nhập cho người lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty nói chung và từng đơn vị thành viên trong hệ thống nói riêng từng bước có những cải thiện đáng kể

- Hoạt động của Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Tổng công ty, hỗ trợ và đảm bảo hiệu quả cao hoạt động điều hành của Ban Điều hành. Năm 2018, chế độ họp của Hội đồng quản trị Tổng công ty được thực hiện theo đúng Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và Điều lệ của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP. Mặc dù tình hình sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn trong năm 2018, song với tinh thần trách nhiệm cao, Hội đồng quản trị đã có nhiều cố gắng, nỗ lực để lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt Tổng công ty thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức 12 cuộc họp bằng nhiều hình thức, trong đó có 04 cuộc họp định kỳ hàng Quý nhằm kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện của Ban Điều hành, đồng thời trao đổi, bàn bạc, thông qua các chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ giao cho Ban Điều hành thực hiện ở các quý tiếp theo, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được ban hành kịp thời, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty. Trong năm 2018, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã ban hành 17 Nghị quyết, trên 96 Quyết định và trên 210 công văn, báo cáo, thông báo kết luận liên quan đến hoạt động toàn diện của Tổng công ty.

- Qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực tham gia vào những hoạt động quan trọng của Tổng công ty và đã đưa ra những quyết định về chủ trương, phương hướng trên các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, tài chính, đầu tư, tái cơ cấu Tổng công ty trong năm 2018.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông năm 2018 của Tổng công ty; Bầu ra bổ sung thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2016 - 2020; bổ nhiệm 02 Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty và thay đổi 62 Người đại diện của Tổng công ty tại doanh nghiệp.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo xây dựng, bổ sung, hoàn thiện và ban hành: Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP; Quy chế quản lý cán bộ và Quy chế quản lý Người đại diện của Tổng công ty tại các doanh nghiệp.

- Chỉ đạo về việc nợ ngân sách nhà nước tại Công ty TNHH Khoáng sản và luyện kim Việt Trung theo Công văn số 8521/BCT-CN ngày 19/10/2018 của Bộ Công Thương.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo việc tập trung sản xuất kinh doanh, phát huy công suất; đảm bảo chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành; đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường; thực hiện giám sát của Hội đồng quản trị về công tác đầu tư tại 06 đơn vị, công tác lao động tiền lương tại 08 đơn vị và công tác kỹ thuật tại 09 đơn vị sản xuất, kinh doanh trong hệ thống Tổng công ty. Chỉ đạo và kiểm soát việc phối hợp giữa các đơn vị trong hệ thống ưu tiên sử dụng sản phẩm và dịch vụ của nhau trên nguyên tắc thị trường. Chỉ đạo thực hiện đánh giá phân tích kết quả sản xuất kinh doanh các Quý trong năm 2018 để có các giải pháp tích cực, chủ động thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông năm 2018 giao. Chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý công nợ, đặc biệt là nợ khó đòi, quản lý tồn kho tại các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện Quyết định số 1232/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục doanh nghiệp mà Nhà nước sẽ thực hiện thoái vốn và tỷ lệ thoái vốn tối thiểu theo từng năm của doanh nghiệp có vốn Nhà nước giai đoạn 2017-2020; Tiếp tục nghiên cứu triển khai việc tìm kiếm cổ đông chiến lược nhằm sớm giảm tỷ lệ vốn nhà nước tại Tổng công ty theo đúng kế hoạch và chỉ đạo của Bộ Công Thương; chuẩn bị các thủ tục để chuyển giao về Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công Thương.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát chặt chẽ việc thực hiện các Thông báo của Văn phòng Chính phủ; các văn bản, quyết định của Ban chỉ đạo, Bộ Công Thương và các Thông báo kết luận của Hội đồng quản trị về Dự án Gang thép Thái Nguyên giai đoạn II. Chỉ đạo tìm kiếm các giải pháp tháo gỡ

khó khăn cho dự án Nhà máy Gang thép Lào Cai do Công ty Khoáng sản và luyện kim Việt Trung.

- Chỉ đạo quyết liệt dự án đầu tư tại Công ty Thép Miền Nam, Công ty Thép Thủ Đức; phê duyệt giãn tiến độ đầu tư Dự án Mở rộng, bổ sung xây dựng xưởng sản xuất tôn mạ kẽm, nhôm kẽm công suất 205.000 tấn/năm và xưởng sản xuất tôn mạ màu công suất 150.000 tấn năm của Công ty TNHH MTV Thép tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL và dùng đầu tư dự án Công ty cổ phần Thép Nhà Bè v.v... và giám sát triển khai các dự án đầu tư tại các đơn vị có vốn góp khác.

- Phê duyệt điều chỉnh góp bổ sung vốn Điều lệ của Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL, Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL năm 2018.

- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được Hội đồng quản trị quan tâm và chỉ đạo quyết liệt, trong năm 2018 đã chỉ đạo thẩm tra, xác minh đơn tố cáo liên quan đến đại diện vốn của Tổng công ty tại 05 đơn vị theo đúng quy định về giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Kiện toàn lại Ban chỉ đạo Phòng chống tham nhũng Tổng công ty và các đơn vị trong toàn hệ thống Tổng công ty nhằm nâng cao vai trò và sức chiến đấu của các đơn vị trong công tác này. Kiện toàn Ban chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng, Ban Chỉ đạo tái cơ cấu, Hội đồng lương và Hội đồng Thi đua khen thưởng Tổng công ty.

- Chỉ đạo tăng cường tính công khai, minh bạch trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư mua sắm trang thiết bị, tái cơ cấu doanh nghiệp và công tác cán bộ... Thực hiện đúng quy định về kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm tại cơ quan Tổng công ty và các đơn vị.

- Việc công bố thông tin đảm bảo tính chính xác, kịp thời và tuân thủ quy định về nội dung.

Nhìn chung, Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách quyết liệt, tập trung hoạch định chiến lược, đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Tổng công ty, của các cổ đông cũng như quyền lợi của người lao động, đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Tổng công ty.

1.2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã tích cực thực hiện việc giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty thông qua các Nghị quyết, Quyết định chỉ đạo và các cuộc họp giao ban định kỳ.

Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng Giám đốc đều phù hợp với quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ và các Quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty.

Ban Điều hành Tổng công ty đã chủ động, linh hoạt bám sát các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, có các giải pháp hợp lý trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên tất cả các lĩnh vực với từng mục tiêu cụ thể; bám sát, tập trung chỉ đạo và tháo gỡ khó khăn đối với các dự án đầu tư trọng điểm của Tổng công ty.

Ban Điều hành đã tích cực chỉ đạo triển khai các công việc cụ thể về quản lý, kinh doanh và đã đạt được kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2018: Công ty mẹ - Tổng công ty tiếp tục có lãi, đảm bảo vượt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông năm 2018 giao cho.

2. Đánh giá thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị

a) Ưu điểm

- Chấp hành nghiêm chính sách, pháp luật của Nhà nước, triển khai đầy đủ các chỉ đạo của Bộ Công Thương về quản lý doanh nghiệp. Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, ý kiến chỉ đạo của Bộ Công Thương, đảm bảo Tổng công ty đi đúng mục tiêu, định hướng của Nhà nước, bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước tại doanh nghiệp.

- Thông qua Hội đồng quản trị và bộ máy điều hành đã xây dựng hệ thống các quy chế quản trị và các quy định quản lý nội bộ phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và triển khai thực hiện nền nếp và có hiệu quả trong Tổng công ty. Trong đó có các quy định về công tác cán bộ đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, không có biểu hiện cục bộ, độc đoán, mất dân chủ, mất đoàn kết trong công tác cán bộ, đồng thời phát huy được vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong công tác cán bộ.

- Tổng công ty đã triển khai đồng bộ các giải pháp của năm 2018, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn thử thách để hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội Đồng cổ đông năm 2018 giao, hiệu quả sản xuất kinh doanh có lãi.

- Tập thể Hội đồng quản trị đoàn kết, thống nhất, tuyệt đối không có biểu hiện cá nhân, cục bộ trong công tác. Các nội dung xin ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị đều được biểu quyết thống nhất quyết định. Tuy nhiên trong quá trình làm việc, trao đổi, thảo luận có thể có những ý kiến trái chiều nhưng đều cùng hướng tới một mục đích đó là vì sự ổn định và phát triển của Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị đã phối hợp tốt với Đảng ủy, Ban Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành Tổng công ty; đồng thời phối hợp tốt với các Vụ chức năng, các doanh nghiệp của Bộ Công Thương để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ, trung thực và đúng thời gian quy định.

- Các thành viên trong Hội đồng quản trị đều thực hiện đầy đủ quyền hạn, nghĩa vụ theo chức năng, nhiệm vụ được quy định của Chủ tịch Hội đồng quản trị, các Thành viên Hội đồng quản trị tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP, Quyết định phân công nhiệm vụ của các Thành viên Hội đồng quản trị.

b) Hạn chế

- Việc thoái vốn của Tổng công ty tại Tisco vẫn chưa triển khai được. Nguyên nhân, do vướng mắc liên quan đến thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh của Tổng công ty đối với khoản vay cho dự án giai đoạn 2 của Công ty cổ phần Gang Thép Thái Nguyên tại Vietinbank.

- Công tác chuẩn bị đầu tư các dự án nhóm B của các Công ty con còn rất chậm, không đảm bảo tiến độ theo kế hoạch đề ra.

- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản còn một số tồn tại và tồn đọng như: kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản tại một số đơn vị vẫn còn phải điều chỉnh, bổ sung (trong năm 2018 có 14 đơn vị); tiến độ thực hiện một số dự án còn kéo dài; Công tác huy động vốn cho đầu tư chưa chuẩn bị kỹ nên có những dự án đăng ký trong kế hoạch nhưng không thu xếp được vốn nên chưa thực hiện được dẫn đến thực tế giải ngân đạt tỷ lệ rất thấp so kế hoạch (24% so với kế hoạch). Một số vướng mắc tồn đọng liên quan đến quản lý đất đai, bất động sản từ các năm trước chưa được giải quyết triệt để.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh tại một số đơn vị chưa hiệu quả trong năm 2018 bị thua lỗ, trong đó khối thép dẹt do tình hình thị trường khó khăn chung nên khá nhiều đơn vị kinh doanh thua lỗ. Ngoài ra, còn một số đơn vị do công tác quản trị chưa tốt, chưa nhận định đúng về thị trường nên hiệu quả kinh doanh thấp và giảm sút cần sớm có giải pháp khắc phục nhằm duy trì và cải thiện hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công nợ khó đòi của Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên còn lớn, tiến độ giải quyết thu hồi chậm.

- Chưa hoàn thành phê duyệt quyết toán cổ phần hóa của Tổng công ty.

- Công tác an toàn lao động chưa tốt, vẫn xảy ra tai nạn lao động chết người.

- Việc thực hiện giải thể, chấm dứt hoạt động của Công ty cổ phần Thép tấm Miền Nam chưa thực hiện được do có nhiều vướng mắc trong việc giải quyết về tiền thuê đất.

3. Những định hướng quan trọng

Hội đồng quản trị thống nhất nhận định: Kinh tế trong nước dự báo duy trì ổn định, lạm phát được kiểm soát, môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng được cải thiện, hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng. Ngành thép vẫn đang trong giai đoạn tăng trưởng tốt, dự báo nhu cầu 2018 sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng cao.

Tuy vậy, các doanh nghiệp thép trong nước cũng phải đối mặt với không ít khó khăn nội tại chưa được khắc phục như: cung vượt xa nhu cầu khiến cho cạnh tranh ngày càng gay gắt; nhiều nhà máy quy mô nhỏ lẻ, trang thiết bị cũ chưa được đầu tư nâng cấp phù hợp dẫn đến chi phí sản xuất cao, năng lực cạnh tranh kém, trong khi lượng thép nhập khẩu ngày càng gia tăng gây áp lực lớn cho các doanh nghiệp thép trong nước. Thị trường thép trong nước phụ thuộc nhiều vào biến động thị trường thép thế giới, nhất là thị trường thép Trung Quốc,...

Đối với Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP, hoạt động sản xuất kinh doanh đã không ngừng được cải thiện trong những năm gần đây tạo tiền đề thuận lợi cho triển khai thực hiện kế hoạch năm 2019. Tuy vậy, vẫn còn một số hạn chế chưa khắc phục hết như: năng lực sản xuất đã chạm giới hạn nhưng chưa có nhiều dự án đầu tư mới ảnh hưởng tới khả năng tăng trưởng trong năm tới; chi phí sản xuất còn tương đối cao, năng lực cạnh tranh chưa đồng đều; nguồn lực cho đầu tư phát triển hạn hẹp; một số đơn vị hoạt động chưa hiệu quả,...

Do vậy, mục tiêu chủ đạo trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Tổng công ty là tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả; đảm bảo tài chính cân đối lành mạnh; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, uy tín, sức cạnh tranh của các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty nhằm tối đa hóa giá trị lợi ích cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách nhà nước, tạo công ăn việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp

Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề nhấn mạnh:

- Tổng Công ty đã hoàn thành hồ sơ quyết toán cổ phần hóa và trình Bộ Công thương thẩm định. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, Bộ Công thương chưa phê duyệt quyết toán cổ phần hóa và xác định phần vốn Nhà nước tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần ngày 30 tháng 9 năm 2011. Vì vậy, một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty có thể thay đổi sau khi quyết toán cổ phần hóa được phê duyệt.

- Như trình bày tại Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, trong năm 2017, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) đã thực hiện rút 1.000 tỷ VND tương đương với 100 triệu cổ phần tại Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên (“TISCO”), làm giảm quy mô vốn điều lệ của Công ty này xuống còn 1.840 tỷ VND, theo đó, tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP tại TISCO tăng từ 42,11% lên 65%. Theo chỉ đạo của Bộ Công thương tại Công văn số 12013/BCT-CN ngày 21 tháng 12 năm 2017, Tổng Công ty xây dựng phương án thoái 80.000.000 cổ phần (tương đương 42,48% vốn điều lệ của TISCO) của Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP tại TISCO trong quý I năm 2018. Ngày 24 tháng 5 năm 2018, Tổng Công ty nhận được ý kiến của Bộ Công Thương về việc chấp thuận phương án thoái vốn của Tổng Công ty. Theo đó, tỷ lệ nắm giữ hiện tại của Tổng Công ty tại TISCO chỉ mang tính tạm thời. Do đó, Tổng Công ty không thực hiện hợp nhất báo cáo tài chính của TISCO vào báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty.

- Như trình bày tại Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Tổng Công ty có khoản cam kết bảo lãnh thanh toán cho khoản vay 1.864 tỷ của Công ty Cổ phần Gang Thép Thái Nguyên (bên liên quan của Tổng Công ty) (“TISCO”). Tại ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất này, Tổng Công ty đã hoàn thành thương thảo với TISCO để xác định giá trị các tài sản bảo đảm của TISCO liên quan đến khoản bảo lãnh này. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã đánh giá và tin tưởng sẽ hoàn thành thỏa thuận về tài sản thế chấp cho khoản bảo lãnh và giá trị các tài sản này đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh của Tổng Công ty.

- Như trình bày tại Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện Kim Việt Trung (công ty liên kết của Tổng Công ty) vẫn đang trong quá trình tiếp tục làm việc với Chi cục Hải quan tỉnh Lào Cai để thống nhất số liệu thuế phải nộp và với Ủy Ban nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh

Lào Cai để xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của Công ty liên quan đến việc bồi thường cho 21 hộ dân bị ảnh hưởng môi trường khu công nghiệp Tăng Loỏng - khu vực tiếp giáp nhà máy của công ty.

- Như trình bày tại Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, Tổng Công ty đã điều chỉnh hồi tố một số số liệu năm trước theo các Thông báo kết quả kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước về Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản Nhà nước năm 2017 của Tổng Công ty và một số Công ty con.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán

a) Bảng cân đối kế toán

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2018	01/01/2018
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	6.465.688.643.519	5.705.498.906.092
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	685.662.507.493	1.241.411.599.012
1. Tiền	111	645.612.507.493	388.754.997.783
2. Các khoản tương đương tiền	112	40.050.000.000	852.656.601.229
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	410.825.388.114	189.665.388.114
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	410.825.388.114	189.665.388.114
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	1.499.876.569.523	1.356.658.826.789
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	1.502.122.559.433	1.303.891.510.696
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	54.255.300.414	44.785.232.662
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	-	39.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	212.364.914.453	220.422.954.963

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	(268.866.204.777)	(251.440.871.532)
IV. Hàng tồn kho	140	3.460.086.606.578	2.679.179.081.700
1. Hàng tồn kho	141	3.541.136.738.517	2.716.191.475.365
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149	(81.050.131.939)	(37.012.393.665)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	409.237.571.811	238.584.010.477
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	39.647.954.872	37.147.909.847
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	358.971.562.365	190.678.388.715
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	10.618.054.574	10.757.711.915
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200	8.465.733.561.937	8.638.613.839.653
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	13.044.490.000	11.358.194.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	13.044.490.000	11.358.194.000
II. Tài sản cố định	220	2.900.902.892.065	3.233.281.165.071
1. Tài sản cố định hữu hình	221	2.104.391.630.105	2.440.718.156.601
- Nguyên giá	222	7.486.845.364.128	7.461.193.577.650
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(5.382.453.734.023)	(5.020.475.421.049)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	13.142.210.747	8.240.274.613
- Nguyên giá	225	15.448.195.568	9.085.754.545
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226	(2.305.984.821)	(845.479.932)

3. Tài sản cố định vô hình	227	783.369.051.213	784.322.733.857
- Nguyên giá	228	794.115.867.668	793.574.367.668
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	(10.746.816.455)	(9.251.633.811)
III. Bất động sản đầu tư	230	111.220.752.258	117.968.460.628
- Nguyên giá	231	194.554.564.103	194.554.564.103
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232	(83.333.811.845)	(76.586.103.475)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	40.950.406.407	43.652.743.497
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	26.025.322.273	26.025.322.273
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14.925.084.134	17.627.421.224
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.072.318.286.221	4.891.273.217.306
1. Đầu tư vào công ty con	251	1.248.214.860.355	1.248.214.860.355
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	3.474.355.333.190	3.283.518.592.425
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	422.638.983.848	416.558.983.848
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	(78.390.891.172)	(74.679.219.322)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	5.500.000.000	17.660.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260	327.296.734.986	341.080.059.151
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	327.296.734.986	341.080.059.151
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270	14.931.422.205.456	14.344.112.745.745

C - NỢ PHẢI TRẢ	300	6.231.951.260.003	6.108.252.608.990
I. Nợ ngắn hạn	310	5.569.733.889.384	5.441.575.733.562
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	1.135.152.059.284	988.653.987.725
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	20.219.316.204	14.314.313.315
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	446.255.102.524	458.755.310.285
4. Phải trả người lao động	314	163.482.306.877	172.238.051.599
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	51.984.464.650	58.096.403.062
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	1.366.581.285	700.939.211
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	128.954.064.680	484.203.830.361
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	3.568.436.561.193	3.210.076.075.430
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	-	3.339.687.600
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	53.883.432.687	51.197.134.974
II. Nợ dài hạn	330	662.217.370.619	666.676.875.428
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	-	519.688.234
7. Phải trả dài hạn khác	337	619.561.893.317	623.034.707.522
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	41.049.805.907	35.892.473.213
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	1.605.671.395	7.230.006.459
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	8.699.470.945.453	8.235.860.136.755

I. Vốn chủ sở hữu	410	8.699.470.945.453	8.235.860.136.755
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	6.780.000.000.000	6.780.000.000.000
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	38.522.424.132	41.193.536.728
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	(826.421.141.168)	(826.297.245.832)
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	295.062.516.439	295.062.516.439
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	64.371.241.469	61.700.128.872
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	1.010.075.228	1.010.075.228
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	1.785.048.379.083	1.330.560.837.633
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	1.299.058.579.551	803.101.549.785
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	485.989.799.532	527.459.287.848
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	561.877.450.270	552.630.287.687
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440	14.931.422.205.456	14.344.112.745.745

b) Kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	Mã số	NĂM 2018	NĂM 2017
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	24.951.850.742.801	20.108.108.739.333
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	284.301.277.157	300.973.079.888
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10	24.667.549.465.644	19.807.135.659.445

4. Giá vốn hàng bán	11	23.516.324.886.198	18.425.193.434.240
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	20	1.151.224.579.446	1.381.942.225.205
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	246.800.516.801	344.815.567.554
7. Chi phí tài chính	22	237.364.728.645	259.687.973.288
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	192.616.415.203	220.730.543.318
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	190.836.740.764	18.580.162.177
9. Chi phí bán hàng	25	280.999.050.722	264.510.345.085
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	430.857.598.775	496.555.306.833
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22)- (25+26)}	30	639.640.458.869	724.584.329.730
12. Thu nhập khác	31	46.508.123.893	41.512.611.191
13. Chi phí khác	32	20.385.207.978	4.465.095.761
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	26.122.915.915	37.047.515.430
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	665.763.374.784	761.631.845.160
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	104.929.973.019	136.849.942.396
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	(5.624.335.064)	(2.290.170.142)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 – 51 - 52)	60	566.457.736.829	627.072.072.906
19. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	61	485.989.799.532	527.065.511.706

20. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ không kiểm soát	62	80.467.937.297	100.006.561.200
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	717	710

c) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Chỉ tiêu	Mã số	2018	2017
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	1	665.763.374.784	761.631.845.160
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	2	382.780.775.170	380.754.972.488
- Các khoản dự phòng	3	61.835.055.769	61.627.886.597
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	4	(312.360.508)	(243.381.642)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	5	(207.553.154.382)	(304.472.820.172)
- Chi phí lãi vay	6	192.616.415.203	220.730.543.318
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8	1.095.130.106.036	1.120.029.045.749
- Tăng, giảm các khoản phải thu	9	(384.779.645.152)	(498.655.103.818)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(824.945.263.152)	(490.554.716.673)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(407.850.740.216)	464.399.373.286
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	11.208.403.140	(9.810.703.753)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(192.287.886.942)	(217.276.510.710)

- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(120.339.300.960)	(110.086.147.390)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	259.000.000	16.344.988.250
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(43.029.948.626)	(36.768.882.856)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(866.635.275.872)	237.621.342.085
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(42.635.132.901)	(153.856.394.898)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	2.246.065.722	8.966.611.151
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(469.100.000.000)	(164.075.283.202)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	303.677.410.591	750.360.269.116
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	6.000.000.000	12.643.155.103
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	207.805.106.050	275.867.186.771
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	7.993.449.462	729.905.544.041
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
3. Tiền thu từ đi vay	33	19.628.549.608.223	17.284.736.614.267
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(19.259.797.399.685)	(18.722.337.058.166)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(5.234.390.081)	(3.974.886.363)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(61.256.266.020)	(38.897.039.456)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	302.261.552.437	(1.480.472.369.718)

Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50	(556.380.273.973)	(512.945.483.592)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	1.241.411.599.012	1.754.245.914.636
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	631.182.454	111.167.968
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	685.662.507.493	1.241.411.599.012

Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP trở thành công ty đại chúng theo Công văn số 460/UBCK-QLPH ngày 20 tháng 02 năm 2012 của UBCK Nhà nước về việc chấp thuận đăng ký thông tin đại chúng của Tổng công ty. Theo quy định về công bố thông tin của công ty đại chúng, Tổng công ty thép Việt Nam - CTCP phải thực hiện công bố thông tin trên website của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, các phương tiện thông tin đại chúng khác, các thông tin về Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP được cập nhật và công bố kịp thời trên website của Tổng công ty: www.vnsteel.vn/.

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2019

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (đề b/c);
- Ủy Ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Đảng ủy;
- Chủ tịch HĐQT, các UV HĐQT;
- TGD, các P.TGD;
- Ban Kiểm soát;
- CĐ, ĐTN;
- Các Ban nghiệp vụ;
- Thư ký Tổng công ty;
- Lưu VT, HĐQT (HNC).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nghiêm Xuân Đa